

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ



**BÁO CÁO NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

**NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC KỸ  
NĂNG VIẾT – HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 TẠI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ  
BIỆN PHÁP NÂNG CAO DẠY VÀ HỌC KỸ NĂNG  
VIẾT**

**Chủ nhiệm đề tài: Th.S. NGUYỄN THỊ THÚY HUYỀN**

**Đơn vị công tác : Khoa Ngoại Ngữ - Tin Học**

**Ninh Bình, tháng 5 năm 2017**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ



**BÁO CÁO NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG**

**NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC KỸ  
NĂNG VIẾT – HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 TẠI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ  
BIỆN PHÁP NÂNG CAO DẠY VÀ HỌC KỸ NĂNG  
VIẾT**

**Chủ nhiệm đề tài: Th.S. NGUYỄN THỊ THÚY HUYỀN**

**Thành viên tham gia: 1. Th.S. DƯƠNG THỊ NGỌC ANH**

**2. Th.S. PHẠM THANH TÂM**

**Đơn vị công tác: Khoa Ngoại ngữ - Tin học**

**Ninh Bình, tháng 5 năm 2017**

## **THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI**

- 1. Tên đề tài:** Nghiên cứu thực trạng dạy và học kỹ năng viết – học phần tiếng Anh 3 tại trường Đại học Hoa Lư và đề xuất một số biện pháp nâng cao dạy và học kỹ năng viết
- 2. Lĩnh vực nghiên cứu:** Giáo dục
- 3. Thời gian thực hiện:** 1 năm
- 4. Chủ nhiệm đề tài, đơn vị công tác:**  
Họ và tên: Th.S. Nguyễn Thị Thúy Huyền  
Đơn vị công tác: Khoa Ngoại ngữ - Tin học
- 5. Các thành viên tham gia:**  
Th.S. Dương Thị Ngọc Anh  
Th.S. Phạm Thanh Tâm  
Đơn vị công tác: Khoa Ngoại ngữ - Tin học
- 6. Các đơn vị phối hợp:** Khoa Ngoại ngữ - Tin học

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	6
1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.....	6
1.1. Cơ sở lí luận .....	6
1.2. Cơ sở thực tiễn .....	7
2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU .....	8
3. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU.....	8
4. KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU .....	8
5. PHẠM VI NGHIÊN CỨU .....	8
6. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU .....	8
7. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	9
8. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC .....	9
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI.....	10
1.1. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU .....	10
1.2. TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG VIẾT.....	10
1.2.1. Khái niệm về kỹ năng viết.....	10
1.2.2. Vai trò của kỹ năng viết trong quá trình học ngoại ngữ .....	11
1.2.3. Sự khác nhau giữa ngôn ngữ viết và nói.....	12
1.2.4. Các cách tiếp cận việc dạy kỹ năng viết hiện đại.....	13
1.2.5. Các lỗi thường gặp khi viết luận tiếng Anh .....	16
1.3. TỔNG QUAN VỀ HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 .....	18
1.3.1. Các mục tiêu chung của học phần.....	18
1.3.2. Mục tiêu cụ thể về kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng ngôn ngữ.....	19
1.3.3. Mục tiêu cụ thể về kỹ năng viết .....	20
1.3.4. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể.....	20
1.3.5. Tài liệu học tập:.....	21
1.3.6. Hình thức kiểm tra đánh giá.....	21
CHƯƠNG 2. NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ DẠY VÀ HỌC KỸ NĂNG VIẾT, HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 CỦA GIÁO VIÊN VÀ SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ, VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC DẠY VÀ HỌC KỸ NĂNG VIẾT HỌC PHẦN NÀY .....	23
2.1. TỔNG QUAN VỀ BỐI CẢNH NGHIÊN CỨU VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU ..	23
2.1.1 Bối cảnh nghiên cứu.....	23
2.1.2. Khách thể nghiên cứu.....	23
2.2. CÁC CÔNG CỤ ĐIỀU TRA.....	24
2.2.1. Bảng khảo sát .....	24
2.2.2. Các bài viết luận.....	24

2.2.3. Quan sát dự giờ .....	25
2.3. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA .....	25
2.3.1. Kết quả khảo sát giảng viên và sinh viên .....	25
2.3.2. Kết quả quan sát giờ dạy .....	41
2.3.3. Kết quả nghiên cứu các bài viết luận của sinh viên.....	37
2.3.4. Kết quả kỳ thi học phần tiếng Anh 3, phần viết.....	42
2.4. KẾT LUẬN CHUNG VỀ NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC DẠY VÀ HỌC VIẾT HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 .....	47
2.4.1. Thuận lợi: .....	47
2.4.2. Khó khăn .....	48
2.5. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC DẠY VÀ HỌC VIẾT HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 .....	49
2.5.1. Đối với giảng viên .....	50
2.5.2. Đối với sinh viên.....	
KẾT LUẬN .....	51
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	54
PHỤ LỤC .....	54

# MỞ ĐẦU

## 1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

### 1.1. Cơ sở lí luận

---

Trong thời kỳ hội nhập hiện nay, việc tăng cường hợp tác và giao lưu giữa các quốc gia và nền văn hóa đã trở thành xu thế chung trên thế giới, trong đó ngôn ngữ đóng một vai trò vô cùng quan trọng, không chỉ giúp truyền tải thông tin mà còn là cầu nối giữa các dân tộc, vùng miền... Trong đó, tiếng Anh là ngôn ngữ được dùng rộng rãi và phổ biến nhất. Có khả năng dùng tiếng Anh tốt sẽ mang lại lợi ích to lớn trong thời đại toàn cầu hóa này.

Nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh, đặc biệt đối với một nước đang phát triển như Việt Nam, chúng ta đã đưa nó vào chương trình giảng dạy từ rất sớm một cách có hệ thống từ tiểu học đến đại học. Đó cũng là lý do tại sao nhiều trường đại học, cao đẳng hiện nay tiến hành giảng dạy nhiều nội dung bằng tiếng Anh cũng như quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ (phổ biến là tiếng Anh) cho sinh viên tốt nghiệp ra trường. Cùng với sự thay đổi nhận thức về vai trò của tiếng Anh là sự thay đổi về phương pháp dạy và học. Gần đây, việc thiết kế bài giảng dựa trên nghiên cứu bài học, lấy người học làm trung tâm đang được áp dụng rộng rãi và mang lại những hiệu quả nhất định. Theo đó, thấu hiểu người học để đưa ra các cách giảng dạy cho phù hợp, giúp các em tiến bộ hơn là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của mỗi người giảng viên.

Trong bốn kỹ năng ngôn ngữ cần nắm bắt là nghe, nói, đọc, viết, việc có kỹ năng viết tốt đóng một vai trò thiết yếu mà bất kỳ người học tiếng Anh nào cũng cần phải thành thục nếu họ muốn thành công. Kỹ năng viết được thể hiện trong nhiều hoạt động thuộc nhiều lĩnh vực từ đại chúng đến chuyên sâu như viết luận, viết báo, báo cáo khoa học, hợp đồng kinh tế, v.v... Tuy nhiên một thực tế là học sinh, sinh viên Việt Nam tuy tiếp cận với tiếng Anh từ sớm nhưng còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hành viết.

Viết là một kỹ năng người học thường cảm thấy nhàm chán và buồn xuôi, ngại thực hành, kết quả học tập kỹ năng viết thường không cao, đồng thời việc dạy viết cũng mang nhiều tính thách thức đối với giảng viên.

## **1.2. Cơ sở thực tiễn**

---

Tại trường Đại học Hoa Lư, sinh viên các khóa D6, D7, C20, C21 là những người học đầu tiên được tiếp cận với học phần tiếng Anh 3- học phần đánh giá sinh viên cuối kỳ theo bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết và cũng đánh giá trình độ tiếng Anh của sinh viên trước khi tốt nghiệp đã đạt chuẩn hay chưa. Theo như thống kê, kết quả thi cuối kì của họ thường có điểm số thấp rơi vào kỹ năng viết. Bản thân các giảng viên của nhóm nghiên cứu khi dạy viết cũng cảm thấy không thật sự hài lòng với các giờ dạy viết. Sinh viên thì buồn tẻ mệt mỏi, căng thẳng, khó tiếp thu. Điều này đã gây ra không ít trở trở, băn khoăn cho nhóm nghiên cứu. Vì thế, việc tìm hiểu thực trạng dạy và học viết tiếng Anh là việc làm cần thiết giúp làm sáng tỏ những vấn đề mà giáo viên và sinh viên gặp phải trong quá trình dạy và học kỹ năng này.

Trong những năm gần đây, nhiều nghiên cứu liên quan đến vấn đề này đã được thực hiện trong và ngoài nước, như « Phân tích những khó khăn trong việc học kỹ năng viết của sinh viên khoa ngoại ngữ - trường Đại học El Salvador » của Baires Mira (2013) ; « Một số khó khăn trong việc dạy và học kỹ năng viết theo sách giáo khoa mới tiếng Anh 10 trên thực tiễn của giáo viên và học sinh lớp 10 tại THPT Kinh Môn, Hải Dương » của tác giả Nguyễn Thị Thúy (2010). Ở trường đại học Hoa Lư nhiều năm trước cũng đã có một nghiên cứu liên quan đến kỹ năng viết «Áp dụng phương pháp người học chữa bài để nâng cao kỹ năng viết cho sinh viên cao đẳng sư phạm tiếng Anh trường đại học Hoa Lư» của giảng viên Nguyễn Thị Liên. Tuy nhiên những năm gần đây chưa có đề tài nào nghiên cứu về thực trạng việc học tập của sinh viên không chuyên tiếng Anh cũng như chưa có giải pháp nào được đưa ra nhằm cải thiện việc học viết của sinh viên. Vì vậy nhóm nghiên cứu quyết định tìm hiểu thực trạng giảng dạy và học tập kỹ năng viết –học phần tiếng Anh 3 của sinh viên trường Đại học Hoa Lư, từ đó đề xuất một số giải pháp với hi vọng nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng viết cho giảng viên và cải thiện việc học kỹ năng viết cho sinh viên.

## **2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU**

Đề tài nhằm nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng việc dạy và học kỹ năng viết ở Học phần tiếng Anh 3; đồng thời nghiên cứu đề xuất các biện pháp giúp nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng viết cho sinh viên và giảng viên.

## **3. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU**

- Lý thuyết về kỹ năng viết tiếng Anh.
- Học phần tiếng Anh 3
- Thực trạng việc dạy và học kỹ năng viết ở Học phần tiếng Anh 3 tại trường Đại học Hoa Lư.

## **4. KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU**

Giảng viên bộ môn tiếng Anh, các đối tượng sinh viên, hệ cao đẳng, đại học chính quy học học phần tiếng Anh 3 tại trường Đại học Hoa Lư ở kỳ 1 năm học 2016 -2017.

## **5. PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

Đề tài tập trung nghiên cứu về việc dạy và học kỹ năng viết luận theo các chủ đề đơn giản ở Học phần tiếng Anh 3 của giảng viên và sinh viên dạy và học các lớp Tiếng Anh 3 (cụ thể là sinh viên 7 lớp: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 học kỳ 1 năm học 2016 – 2017) tại trường Đại học Hoa Lư.

## **6. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU**

Đề tài có những nhiệm vụ sau:

- Hệ thống hoá các vấn đề lý luận có liên quan đến đề tài nghiên cứu như: lý thuyết về việc dạy và học kỹ năng viết tiếng Anh, Học phần Tiếng Anh 3.
- Tìm hiểu thực trạng dạy và học kỹ năng viết luận tiếng Anh ở Học phần tiếng Anh 3 của giảng viên và sinh viên hệ chính quy trường Đại học Hoa Lư.
- Xây dựng một số giải pháp giúp nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng viết cho sinh viên và giảng viên.



## **7. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.**

Đề tài sử dụng kết hợp các phương pháp sau :

- Phương pháp khảo sát, điều tra bằng phiếu hỏi nhằm tìm hiểu về thực trạng việc dạy và học kỹ năng viết ở Học phần tiếng Anh 3 tại trường Đại học Hoa Lư.

- Phương pháp khảo sát, điều tra các bài kiểm tra viết của sinh viên, từ đó đánh giá được trình độ của sinh viên ở kỹ năng viết đồng thời tìm ra các lỗi thường gặp của sinh viên khi viết luận.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu.

- Phương pháp quan sát.

- Phương pháp xử lý tài liệu bằng thống kê toán học.

## **8. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC**

Nếu tìm hiểu được thực trạng việc dạy và học viết của sinh viên trường Đại học Hoa Lư và có biện pháp thích hợp sẽ nâng cao hiệu quả giờ học viết cho sinh viên.

## CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

### 1.1. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Đến nay, đã có nhiều nghiên cứu liên quan đến thực trạng dạy và học kỹ năng viết, ví dụ như: *“Teaching writing to second language learners: Insights from theory and research”* (Dạy viết cho người học ngoại ngữ: Nhìn từ lý thuyết đến nghiên cứu) (Khaled Barkaoui, 2007), *“Các hoạt động dạy và học môn viết tại khoa ngoại ngữ trường đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh”* (TS. Phạm Vũ Phi Hồ, 2013), *“Teaching efl writing in Vietnam: Problems and solutions-a discussion from the outlook of applied linguistics”* (Giảng dạy kỹ năng viết tiếng Anh như một ngoại ngữ : Vấn đề và giải pháp –bàn luận dưới góc nhìn của ngôn ngữ học ứng dụng) (Nguyễn Hồ Hoàng Thúy, 2009), hay như *“The reality of teaching and learning English writing skill at Tran Nguyen Han high school in Hai Phong and recommendations”* (Thực trạng của việc dạy và học kỹ năng viết tại trường THPT Trần Nguyên Hãn - Hải Phòng và một số giải pháp) (Phạm Thúy Trinh, 2009)... Tuy nhiên chưa có một nghiên cứu nào được thực hiện về lĩnh vực này đối với giảng viên Tiếng Anh và sinh viên hệ chính quy trường Đại học Hoa Lư trong quá trình luyện kỹ năng viết thuộc học phần tiếng Anh 3.

Nghiên cứu thực trạng dạy và học kỹ năng viết tiếng Anh của giảng viên và sinh viên hệ chính quy trường Đại học Hoa Lư sẽ góp phần giúp các cấp lãnh đạo, giảng viên có thêm những thông tin cần thiết về việc dạy và học kỹ năng viết của giảng viên và sinh viên, những khó khăn thường gặp của người dạy và người học... trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp khắc phục phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy, học tập và rèn luyện kỹ năng viết tiếng Anh cho sinh viên.

### 1.2. TỔNG QUAN VỀ KỸ NĂNG VIẾT

#### 1.2.1. Khái niệm về kỹ năng viết

Viết là một kỹ năng cần thiết và quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ không chỉ tiếng mẹ đẻ mà cả ngoại ngữ. Có rất nhiều định nghĩa được đưa ra về kỹ năng viết. Theo Byrne (1988), viết là *“một chuỗi các câu được sắp xếp theo thứ tự cụ thể và kết nối với nhau theo một cách nhất định”*. Trong khi đó, với Brannon, Knight và Neverow-Turk (1982) *“viết là một nghệ thuật sáng tạo, không chỉ là việc nối các dòng chữ lại thành câu và ghép vào thành đoạn theo một kế hoạch có trước”*.

Rozakis (2004) định nghĩa rằng: “viết là một cách truyền tải thông điệp đến người đọc một cách có chủ đích”. Bà nhấn mạnh đến chức năng giao tiếp của hoạt động viết, giống như Leki (1976) đã từng nhận định “viết là một hoạt động giao tiếp. Một bài viết tốt chuyển ý tưởng từ đầu bạn vào đầu người đọc mà không làm hao tổn hay bóp méo ý tưởng đó”. Từ một góc nhìn khác, Murray (1978) cho rằng viết là “một quy trình khám phá sáng tạo với đặc điểm là sự tương tác sôi nổi giữa nội dung và ngôn ngữ, thể hiện ở việc sử dụng ngôn ngữ để khai phá vượt quá giới hạn nội dung ngôn từ”

Tuy nhiên, dưới quan điểm của giáo viên dạy ngôn ngữ, Tribble (1996) nhận định viết là ‘một kỹ năng ngôn ngữ khó nắm bắt’. Đó là “một quá trình cần một khoảng thời gian, đặc biệt nếu chúng ta tính cả quãng thời gian bị kéo dài khi người viết suy nghĩ để viết ra bản nháp đầu tiên” (Harris, 1993).

### **1.2.2. Vai trò của kỹ năng viết trong quá trình học ngoại ngữ**

---

Theo Harmer, J. (1998), hoạt động dạy viết có một số vai trò như sau:

Thứ nhất, hoạt động viết giúp người học củng cố kiến thức. Việc quan sát cấu trúc ngôn ngữ dưới dạng văn viết không chỉ giúp sinh viên hiểu mà còn ghi nhớ tốt hơn. Điều này sẽ rất có ích khi sinh viên được luyện viết theo ngôn ngữ mới ngay khi vừa được học.

Thứ hai, hoạt động viết giúp phát triển khả năng ngôn ngữ. Quá trình luyện viết sẽ giúp sinh viên học ngôn ngữ tốt hơn. Trình độ cao nhất của kỹ năng viết chính là viết với tư duy phản biện. Để thực hiện điều này, sinh viên cần vận dụng tất cả những gì đã được học khi viết bài.

Thứ ba, lý do quan trọng nhất đó là viết là một kỹ năng ngôn ngữ sản sinh căn bản. Để viết một lá thư, bài luận hay bản báo cáo trước hết sinh viên cần nắm được những quy tắc của một bài văn như cách dùng dấu câu, cách xây dựng đoạn văn hay hình thức văn bản, v.v...

Viết có chức năng riêng và là một công cụ giao tiếp chứa đựng thông điệp mà người viết muốn truyền tải. Trong thế giới hiện đại, ngôn ngữ viết được sử dụng với rất nhiều chức năng phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.

Trong lớp học, việc dạy và học viết cũng đóng một vai trò quan trọng. Thông qua viết, người học có thể chia sẻ ý tưởng, bày tỏ cảm xúc, hay thuyết

phục người khác. Vì thế, kỹ năng viết là một phần không thể thiếu trong một chương trình ngôn ngữ. Bàn về vị trí của kỹ năng viết, White (1981) cũng đưa ra các lý do như sau:

- (i) *Viết là cách phổ biến nhất để kiểm tra trình độ tiếng Anh của sinh viên (tất cả các bài thi chung đều có phần viết). Kết quả là, kỹ năng viết đóng vai trò then chốt trong sự thành công của một bài thi.*
- (ii) *Trong con mắt của phụ huynh và sinh viên, kỹ năng viết là minh chứng cho việc học ngôn ngữ. Khả năng viết là hữu hình ở đó phụ huynh và học viên có thể thấy được những gì đã học và đạt được. Vì thế, viết được coi là có “giá trị bề ngoài” cao.*
- (iii) *Trong lớp học, hoạt động viết có thể được sử dụng để giúp cho giờ học trở nên đa dạng và thú vị hơn.*
- (iv) *Giáo viên có thể dùng viết như một công cụ đánh giá những gì sinh viên đã học. Qua bài viết giáo viên có thể biết những điểm mạnh, yếu của sinh viên hay những lỗi mà sinh viên còn mắc phải.*
- (v) *Hoạt động viết yêu cầu tư duy, sự kỷ luật và sự tập trung. Qua một bài viết, người đọc có thể đánh giá về người viết thông qua phong cách, nội dung và tính logic. Vì thế, một bài viết cần có sự cẩn trọng và tư duy của người viết.*

Với những vai trò kể trên, viết thực sự trở thành một phần không thể thiếu trong hầu hết mọi chương trình ngôn ngữ từ tiểu học đến đại học.

### **1.2.3. Sự khác nhau giữa ngôn ngữ viết và nói**

Brown (1994) cho rằng thông tin được truyền tải qua ngôn ngữ viết có đọng hơn nhiều qua ngôn ngữ nói bởi nó « sử dụng một lượng từ vựng và quy tắc ngữ pháp phức tạp ». Tác giả này, vì thế, thấy rằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết khác nhau rất nhiều. Ngôn ngữ viết thì nghi thức và ổn định còn ngôn ngữ nói thì không nghi thức và thay đổi. Vì vậy ngôn ngữ viết có thể có mẫu còn ngôn ngữ nói thì không.

Ur (1996) đề xuất chín đặc trưng phân biệt ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết được tóm tắt trong bảng sau :

	<b>Ngôn ngữ viết</b>	<b>Ngôn ngữ nói</b>
<b>Tính ổn định</b>	Ổn định	Dịch chuyển, thay đổi
<b>Tính minh bạch</b>	Minh bạch	Không minh bạch

<b>Mật độ</b>	Thông tin dày đặc	Không dày đặc (bao gồm cả lặp lại, chú giải, từ kèm)
<b>Sự tách bạch</b>	Không lệ thuộc vào thời gian và địa điểm của người đọc	Liên quan đến tương tác và phản hồi của người nói, người nghe
<b>Tính tổ chức</b>	Được tổ chức và biên tập	Không chuẩn bị trước
<b>Tốc độ tạo ra và tiếp nhận</b>	Tốc độ tạo ra chậm hơn nhưng đọc dễ hơn	Tạo ra nhanh hơn nhưng tốc độ nghe phụ thuộc vào tốc độ của người nói
<b>Tính chuẩn mực</b>	Chuẩn mực	Có thể có cả tiếng địa phương và phương ngữ
<b>Tính học thuật</b>	Phải được dạy và học	Có thể tiếp thụ qua trực giác
<b>Tầm quan trọng</b>	Được sử dụng ít hơn trong cuộc sống	Được sử dụng nhiều hơn

Bởi vì văn bản viết tồn tại ổn định và lâu dài như vậy nên đòi hỏi người viết phải có sự chọn lọc cẩn thận từ ngữ và cấu trúc.

#### **1.2.4. Các cách tiếp cận việc dạy kỹ năng viết hiện đại**

Có rất nhiều cách tiếp cận việc dạy kỹ năng viết nhưng có 2 cách phổ biến nhất trên thế giới hiện nay là đường hướng tập trung vào sản phẩm (the product approach) và đường hướng tập trung vào quá trình (the process approach).

- ***Đường hướng viết tập trung vào sản phẩm***

Theo Evan và St John (1998:116), “*Đường hướng viết tập trung vào sản phẩm thường bao gồm việc trưng bày văn bản mẫu đã qua phân tích, thiết lập kiến thức nền tảng, từ đó tạo ra các văn bản tương tự*”. Cụ thể hơn, phương pháp này tập trung vào các đặc điểm của bài viết thành phẩm mà người viết cần tạo nên, trình tự như sau:

Bài viết mẫu → Tìm hiểu/ phân tích/ vận dụng → dữ liệu mới → bài viết tương đương (Robinson, 1991 trích trong Evan và St John, 1998)

Với đường hướng viết tập trung vào sản phẩm (hay bài mẫu), điều cần quan tâm là cách dùng từ vựng, cú pháp và các liên từ phù hợp. Trong bối cảnh dạy

ngoại ngữ tiếng Anh, phương pháp này đi theo ‘Lý thuyết Hành vi’ và yêu cầu người học áp dụng những mẫu cố định bằng cách bắt chước. Những người đề xuất phương pháp này xem quá trình viết là một đường thẳng bao gồm bốn giai đoạn, tương đồng với phương pháp dạy cấu trúc Giới thiệu – Luyện tập – Vận dụng ra đời cùng thời. Các giai đoạn bao gồm:

Giai đoạn 1: Làm quen – giai đoạn này giúp sinh viên nhận thức những đặc điểm của một văn bản cụ thể.

Giai đoạn 2 và 3: Viết có kiểm soát và hướng dẫn – các giai đoạn này nhằm giúp sinh viên luyện viết dưới sự hướng dẫn của giáo viên với sự tự do tăng dần.

Giai đoạn 4: Viết tự do – sinh viên được tự do viết bằng cách bắt chước bài viết mẫu.

Phương pháp này có thể áp dụng thành công trong việc dạy viết cho những người mới bắt đầu. Tất cả người học đều không thể viết tốt ngay từ đầu khóa học nhưng có thể tiến bộ dần qua việc làm theo và lặp lại văn bản mẫu hoặc hướng dẫn của giáo viên. Hơn nữa, giáo viên có thể truyền đạt kiến thức về kỹ năng viết bao gồm cả cấu trúc ngữ pháp, lựa chọn từ, cách sử dụng liên từ, cách phát triển nội dung hay tổ chức một bài luận.

Tuy nhiên, phương pháp này không tránh khỏi những thiếu sót. Sinh viên trở nên thụ động và thiếu sáng tạo. Tất cả kiến thức người học có được về kỹ năng viết đều dựa vào giáo viên, sách giáo khoa hay bài văn mẫu. Việc áp dụng thường xuyên phương pháp này dẫn đến sự sao chép máy móc văn bản mẫu bằng cách thay đổi một số từ nhất định để tạo ra văn bản mới, điều này hạn chế khả năng sáng tạo của người học đồng thời làm giảm động lực học.

Tóm lại, đường hướng viết tập trung vào sản phẩm có những ưu điểm trong việc cung cấp nền tảng cơ bản cho người học khi mới bắt đầu học và luyện viết. Tuy nhiên, nếu người học phụ thuộc quá nhiều vào kiến thức và kỹ năng viết do giáo viên hay bài mẫu cung cấp, họ sẽ trở nên rất thụ động và thậm chí bị sốc khi gặp phải những chủ đề hay thể loại viết mới trong các bài kiểm tra.

- ***Đường hướng tập trung vào quá trình***

Đường hướng này nhấn mạnh quá trình của hoạt động viết hơn so với đường hướng tập trung vào sản phẩm, và có nhiều điểm chung với cách dạy học

dựa trên nhiệm vụ giao tiếp đang phổ biến trong phương pháp dạy học theo hướng giao tiếp hiện nay. Không tập trung vào sản phẩm đầu ra như ‘đường hướng viết tập trung vào sản phẩm’, đường hướng tập trung vào quá trình nhấn mạnh đến những quá trình tư duy trong hoạt động viết. Theo Flower (1985), giai đoạn tư duy giúp sinh viên nhận thức vấn đề, tìm giải pháp hay chuỗi giải pháp giải quyết vấn đề và cuối cùng đưa ra kết luận phù hợp. Giai đoạn này được thể hiện theo trình tự như sau:

Phát sinh ý tưởng → lựa chọn ý tưởng → nhóm ý tưởng → sắp xếp ý tưởng

Theo quan điểm của Hedge (1990), quy trình này bao gồm các giai đoạn như sau: có động lực viết – tổng hợp ý tưởng – lên kế hoạch và lập dàn ý – ghi chú – viết bản nháp đầu – chỉnh sửa, soạn lại ý, viết nháp lại – biên tập và hoàn chỉnh sản phẩm. Trong khi đó, theo Oshima và Hogue (1991), quá trình viết gồm ba bước: trước khi viết - lập kế hoạch (dàn ý) - viết, và chỉnh sửa bản nháp (tự mình hoặc cùng sửa với bạn học hay giáo viên).

Đường hướng tập trung vào quá trình giúp người viết biết cách tổ chức tư duy. White và Arndt (1991) cho rằng điều này là do sự liên hệ mật thiết giữa hoạt động viết và tư duy.

Tất cả các nỗ lực trong đường hướng tập trung vào quá trình cho thấy hoạt động viết được xem xét từ nhiều góc độ khác nhau, và cách thức tạo ra bài viết cũng được quan tâm như sản phẩm tạo ra. Trong nhiều trường hợp, người viết bắt đầu với những ý tưởng mơ hồ. Sau đó các ý tưởng được định hình, phát triển và hoàn thiện trong quá trình viết đi viết lại nhiều lần.

Đường hướng tập trung vào quá trình tập trung vào sự trôi chảy và mạch lạc. Nó thay thế cho đường hướng coi ngôn ngữ viết là thứ yếu, là phương tiện củng cố cho ngôn ngữ nói, và chỉ tập trung vào sản phẩm chứ không phải người học. Ngược lại, đường hướng tập trung vào quá trình nhấn mạnh vào yếu tố người học, từ đó khuyến khích họ đưa ra quyết định sáng suốt về hướng viết bài (Jordan, 1997). Chia sẻ cùng quan điểm, Clenton (2003) cho rằng “*đã đến lúc không cần các bài viết mẫu soi đường, giáo viên trở thành người cố vấn đưa ra*

*góp ý mang tính xây dựng trong quá trình viết của từng sinh viên. Vì thế, phương pháp này khuyến khích sinh viên có trách nhiệm hơn trong việc cải thiện kỹ năng viết của mình, trái ngược với việc bắt chước bản mẫu đã định sẵn”.*

Tuy nhiên, phương pháp này cũng tồn tại một số vấn đề. Thứ nhất, một số sinh viên không giỏi việc đưa ý tưởng của mình vào bài viết ngay cả trong ngôn ngữ mẹ đẻ. Nhiều sinh viên nói rằng họ rất hiếm khi viết dùng ngôn ngữ mẹ đẻ nên không có kinh nghiệm trước đó; điều này là thách thức cho cả giáo viên và sinh viên. Hoạt động bạn cùng lớp tự dạy nhau có thể giúp sinh viên học được những kỹ thuật viết mà bạn mình sử dụng thành công. Thứ hai, đôi khi sinh viên không nghĩ ra ý tưởng khi làm một số chủ đề viết. Điều này phụ thuộc nhiều vào chủ đề được chọn. Giáo viên cần lưu ý những yếu tố như trải nghiệm sống, tính cách và sở thích của sinh viên. Một vấn đề khác là làm thế nào để đánh giá liệu đường hướng viết tập trung vào quá trình có được áp dụng trong mọi hoàn cảnh dạy viết hay không. Theo Johns (1990:25), phương pháp này chủ yếu tập trung vào người viết với tư cách người khởi nguồn bài viết, trong bối cảnh “quá trình người viết sáng tạo và hoàn thành bài viết là phần quan trọng nhất của lý thuyết”.

Tóm lại, với yêu cầu của hoạt động dạy và học hiện đại, đường hướng tập trung vào quá trình được coi là một phương pháp có nhiều ưu điểm và đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới vì có thể kích lệ hoạt động và động lực của sinh viên. Chính phương pháp lấy người học làm trung tâm kích thích sinh viên giữ vai trò chủ động và giáo viên trở thành người quan sát. Quy trình này hữu ích cho hoạt động luyện tập của lớp, và sinh viên cũng được khuyến khích tự viết riêng đồng thời nhận phản hồi từ giáo viên về những lỗi cần sửa.

### **1.2.5. Các lỗi thường gặp khi viết luận tiếng Anh**

Theo Hendrickson (1980), lỗi chính là cách nói, hình thức hay cấu trúc mà một giáo viên ngôn ngữ đặc biệt cho rằng không thể chấp nhận được vì cách sử dụng không phù hợp hay không được sử dụng trong diễn ngôn thực tế. Trong quá trình học viết người học khó có thể tránh mắc lỗi ngay cả khi họ rất chú ý tới bài viết của mình. Dựa trên các quan điểm ngôn ngữ và định nghĩa về lỗi, các nhà ngôn ngữ học cho rằng khi viết bài luận Tiếng Anh người học thường mắc một số lỗi như: lỗi ngữ pháp, lỗi từ vựng, lỗi diễn đạt, .....

- *Lỗi ngữ pháp*



Ngữ pháp đóng vai trò quan trọng trong việc học một ngôn ngữ. Nó còn đặc biệt quan trọng đối với người học khi rèn các kỹ năng ngôn ngữ sản sinh như kỹ năng nói và viết.

Lỗi ngữ pháp thường xảy ra do viết luận yêu cầu sự chính xác đặc biệt về cấu trúc, thì Trong tiếng Anh, có rất nhiều thì, thể và mỗi thì sẽ có một công thức, cách sử dụng riêng nhưng nếu người học chưa nắm chắc kiến thức các thì, thể thì họ thường tạo nên những câu sai thì. Chẳng hạn khi muốn nói một hành động sắp xảy ra trong tương lai mà ta có thể nhìn thấy nguyên nhân của hiện tượng đó thì ta thường dùng cấu trúc « going to » nhưng đa số người học dùng cấu trúc « will » để diễn đạt.

Ngoài ra tiếng Anh có rất nhiều cấu trúc đặc biệt được sử dụng ở những ngữ cảnh phù hợp khác nhau và biện pháp khả thi nhất để người học có thể sử dụng chúng một cách chuẩn xác là học thuộc lòng. Nếu không họ sẽ tạo ra những câu sai cấu trúc hoặc dùng chúng sai ngữ cảnh, mục đích.

- ***Lỗi từ vựng***

Tiếng Anh là ngôn ngữ có kho từ rộng lớn. Việc học và biết nghĩa của từ thật không dễ và nắm được cách sử dụng chúng trong những tình huống cụ thể còn khó và mất thời gian hơn nhiều. Chính vì vậy lỗi từ vựng cũng là lỗi phổ biến gây khó hiểu cũng như cản trở khả năng giao tiếp của người học. Khi viết luận người học thường nhắc các lỗi về từ vựng như : lỗi dùng sai từ loại (danh từ nhầm với tính từ hoặc động từ), lỗi dùng từ có nghĩa tương đồng.

- ***Lỗi diễn đạt***

Lỗi diễn ngôn thường phụ thuộc vào sự tuân thủ các nguyên tắc viết cũng như phản ánh khả năng sử dụng ngôn ngữ mang tính văn hoá và gắn với thực tế người học. Người học ở giai đoạn đầu thường không đủ lượng từ vựng, cấu trúc ngôn ngữ, am hiểu văn hoá của nước nói tiếng Anh để biểu đạt ý tưởng và quan điểm trong khi viết luận. Do vậy họ thường « vòng vo » để diễn đạt ý tưởng và làm cho câu văn rườm rà khó hiểu đôi khi còn gây buồn cười. Trong các lỗi diễn đạt người học thường mắc các lỗi dịch từng từ, lỗi diễn đạt ý không phù hợp với đề tài. Chẳng hạn như khi viết bức thư cho bạn kể về kỳ nghỉ hè của mình người học có thể dùng văn phong trang trọng (formal) thay vì phải dùng văn phong thông thường, không trang trọng (informal).

Ngoài ra, người học thường có thể mắc lỗi lặp từ nhiều lần trong một đoạn văn ngắn. Ví dụ : *I will tell you about my journey.... During my journey, we ..... After my journey, I felt .....*

- **Lỗi đầu câu và lỗi chính tả**

Đa số người học ở giai đoạn bắt đầu mắc phải lỗi chấm câu và lỗi chính tả khi viết do họ chưa nắm vững cấu trúc và thành phần câu. Ngoài ra trong tiếng Anh có nhiều từ khó nhớ cách viết như: necessary, believe, successful, conscience. Cách đọc và viết nhiều từ cũng không tương đồng nên người học khó có thể tránh khỏi mắc lỗi chính tả.

Theo các nhà ngôn ngữ học, người học trong quá trình viết thường mắc những lỗi kể trên là do một số nguyên nhân sau: chưa nắm vững kiến thức ngữ pháp cơ bản, do ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ, và còn do sự phức tạp, đa dạng của từ vựng tiếng Anh. Còn có một nguyên nhân lớn nữa là người học không luyện tập viết một cách thường xuyên. Phải trải qua quá trình học lâu dài và nghiêm túc thì vấn đề này mới có thể cải thiện.

### **1.3. TỔNG QUAN VỀ HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3**

Học phần Tiếng Anh 3 là học phần cuối cùng trong chương trình học ngoại ngữ cơ bản của sinh viên trong khoá đào tạo đại học hoặc cao đẳng chính quy. Sinh viên sau khi hoàn thành học phần tiếng Anh 1 và 2 sẽ học tiếp học phần này. Học phần có 4 tín chỉ, bao gồm 60 giờ lên lớp, 12 giờ tự vấn tự học và 120 giờ tự học. Kết thúc học phần, sinh viên đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo mô tả cụ thể ở phần sau đây. Các học phần tiếng Anh cơ bản còn là nền tảng, điều kiện tiên quyết để các sinh viên một số ngành như kế toán, Việt Nam học, sư phạm toán học, sư phạm hoá, học tiếng Anh chuyên ngành riêng như tiếng Anh chuyên ngành thương mại, du lịch, toán học, hoá học...

Căn cứ các thông tư và quy định của Bộ giáo dục, chuẩn đầu ra của trường Đại học Hoa Lư, bộ môn tiếng Anh đã xây dựng đề cương chi tiết cho học phần Tiếng Anh 3. Nhóm nghiên cứu tổng hợp lại một số nội dung cơ bản như sau:

#### **1.3.1 Các mục tiêu chung của học phần**

*Về kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về 3 nội dung ngôn ngữ: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp

*Về kỹ năng:* Chương trình nhằm mục đích phát triển cả 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết; đồng thời phát triển năng lực làm việc độc lập hoặc hợp tác theo cặp, nhóm, kỹ năng thuyết trình, khả năng tự học.

*Về thái độ:* Trong và sau khi học học phần này, sinh viên có thể tự nhận ra việc học ngoại ngữ là một quá trình phức tạp với nhiều yếu tố tác động. Để giao tiếp được, sinh viên cần phải phát triển toàn diện tất cả các kỹ năng và các mặt học liệu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tập thể, cặp, nhóm; có tinh thần tự học trên lớp và ngoài giờ

### **1.3.2. Mục tiêu cụ thể về kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng ngôn ngữ**

- *Về kiến thức ngôn ngữ sinh viên có thể:*

Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác nhóm từ, cách diễn đạt và câu ngắn tuy người đối thoại đôi khi vẫn phải yêu cầu nhắc lại. Có thể làm người đối thoại hiểu ý mình bằng cách bổ sung các chi tiết nhỏ, mặc dù còn ngập ngừng, cắt ngắn ý và khó khăn tìm cách diễn đạt lại.

Giao tiếp được một cách khá chính xác trong những ngữ cảnh quen thuộc, nhìn chung có khả năng kiểm soát tốt mặc dù còn có sự ảnh hưởng đáng kể của tiếng mẹ đẻ. Có thể còn mắc lỗi, nhưng người sử dụng vẫn thể hiện được rõ ràng ý mình muốn truyền đạt.

Sử dụng được một cách khá chính xác những mẫu câu thường dùng liên quan tới những tình huống quen thuộc.

Có đủ vốn từ để có thể miêu tả những tình huống không thể đoán trước, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện những suy nghĩ về các chủ đề mang tính trừu tượng hay văn hóa như âm nhạc, điện ảnh.

Có đủ vốn từ vựng để diễn đạt mong muốn bản thân với một chút do dự hay viết lòng vòng về các chủ đề như gia đình, sở thích, đam mê, công việc, du lịch, các sự kiện đang diễn ra, nhưng do giới hạn về mặt từ vựng nên đôi chỗ viết lộn và thể hiện khó khăn trong cách trình bày.

- *Về kỹ năng ngôn ngữ sinh viên có thể:*

Hiểu được những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thường ngày.

Xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng phương ngữ chuẩn phổ biến.

Giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình. Có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh. Có thể trình bày ý kiến về các chủ đề văn hóa như phim ảnh, sách báo, âm nhạc...

Tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hàng ngày.

Đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích quan tâm của mình.

Viết các bài đơn giản ngắn về một chủ đề quen thuộc, có tính liên kết về các chủ đề hoặc quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn lập thành bài viết có cấu trúc.

### **1.3.3. Mục tiêu cụ thể về kỹ năng viết**

Kết thúc học phần sinh viên có thể viết các bài viết ngắn miêu tả chi tiết, dễ hiểu có nội dung liên quan đến đời sống hàng ngày, hoặc dựa trên một tài liệu gợi ý cho sẵn như:

- Viết miêu tả người, nhà, kể về một sự kiện, một trải nghiệm, một chuyến đi gần đây (thật hoặc giả tưởng).
- Viết một lá đơn xin việc sau khi đọc một quảng cáo việc làm;
- Viết thư trả lời để cảm ơn, xin lỗi, giải thích một sự việc hay dặn dò, đưa lời khuyên cho ai đó;
- Viết một câu chuyện đã có sẵn câu mở đầu và câu kết thúc.
- Viết bình luận về một bộ phim yêu thích
- Viết bày tỏ quan điểm cá nhân

### **1.3.4. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể**

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>
<b>1</b>	File 1A + 1B	<b>8</b>	File 5A + 5B
<b>2</b>	File 1C + File 1 PE/Writing	<b>10</b>	File 5C + File 5 PE/ Writing

<b>3</b>	File 2A + 2B	<b>11</b>	File 6A + 6B
<b>4</b>	File 2C + File 2 PE/ Writing	<b>12</b>	File 6C + File 6 PE/ Writing
<b>5</b>	File 3A + 3B	<b>13</b>	File 7A + 7B
<b>6</b>	File 3C + File 3 PE/ Writing	<b>14</b>	File 7C + File 7 PE/ Writing
<b>7</b>	File 4A + 4B	<b>15</b>	Revision
<b>8</b>	File 4C + File 4 PE/ Writing		

### **1.3.5. Tài liệu học tập:**

Với từng mục tiêu cụ thể trên bộ môn Tiếng Anh đã thống nhất lựa chọn giáo trình New English File Intermediate (Clive Oxeden, Christina Latham-Koeing, Paul Seligson, Oxford University Press, 2010) là giáo trình chính. Giáo trình gồm 7 bài: Unit 1 đến Unit 7. Trong mỗi bài có 3 phần A, B, C cung cấp cho sinh viên kiến thức về đầy đủ các kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết với những chủ điểm Ngữ pháp, Từ vựng, Phát âm cụ thể, rõ ràng. Sau 3 phần chính A,B,C, mỗi bài có 1 phần Luyện tập (Practical English) đưa ra những bài hội thoại được sử dụng trong thực tế. Phần Viết (Writing) cung cấp cho sinh viên những kỹ năng để có thể viết bài đơn giản, gắn liền với thực tiễn. Cuối mỗi bài có phần Ôn tập và Kiểm tra (Revise and Check) giúp sinh viên nhớ lại những kiến thức đã được học. Ngoài những nội dung trên, một lượng không nhỏ bài tập được đưa ra trong cuốn bài tập (Workbook) tổng hợp.

Ngoài ra bộ môn sử dụng một số giáo trình tài liệu tham khảo phổ biến hiện nay và trình độ tương đương như:

- (1) Tom Hutchinson, *Lifelines Intermediate* (Student's Book + Workbook), Oxford University Press, 2009.
- (2) Nhiều tác giả, *Cambridge Preliminary English Tests (PET)*, Books 1-5 (+CDs), Cambridge University Press, 2008.
- (3) Cunningham, S. & Moor, *New Cutting Edge – Intermediate* (Student's Book + Workbook), Longman ELT Cunningham, 2005.

### **1.3.6. Hình thức kiểm tra đánh giá**

Học phần Tiếng Anh 3 gồm 4 tín chỉ, có 3 bài kiểm tra thường xuyên, một bài kiểm tra giữa kỳ và một bài thi tổng hợp cuối kỳ như sau:

Kiểm tra thường xuyên: 3 bài (đánh giá mức độ tiến bộ của sinh viên về kỹ năng nghe, nói, và kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng)

Kiểm tra giữa học phần: 1 bài (đánh giá mức độ tiến bộ của sinh viên về kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) và các kỹ năng đọc, viết)

Thi kết thúc học phần: bài thi kết thúc học phần bao gồm bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (đánh giá, xác định sinh viên đã đạt chuẩn theo đề cương môn học; cụ thể đạt trình độ bậc 3 theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam). Trong đó, phần thi kỹ năng viết chiếm 30/100 điểm.

Như vậy, trong bài thi quyết định (bài thi cuối kỳ) kỹ năng viết đóng vai trò không nhỏ trong quá trình kiểm tra đánh giá sinh viên.

## **CHƯƠNG 2. NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ DẠY VÀ HỌC KỸ NĂNG VIẾT, HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3 CỦA GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ, VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC DẠY VÀ HỌC VIẾT HỌC PHẦN NÀY**

### **2.1. TỔNG QUAN VỀ BỐI CẢNH NGHIÊN CỨU VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU**

#### **2.1.1 Bối cảnh nghiên cứu**

Để tìm hiểu về thực trạng vấn đề dạy và học viết học phần tiếng Anh 3 của sinh viên và giảng viên, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát điều tra bằng phiếu hỏi, trò chuyện và trực tiếp quan sát trên lớp trong quá trình giảng dạy học phần tại trường Đại học Hoa Lư. Đây cơ sở đào tạo đại học và nghiên cứu khoa học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh [Ninh Bình](#) và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đào tạo đa ngành nhưng hiện nay đào tạo chủ yếu các ngành học sư phạm như: sư phạm toán học, sư phạm vật lý, hoá học, sinh học, văn học. Ngoài ra trường còn đào tạo các ngành ngoài sư phạm như: kế toán, quản trị kinh doanh, Việt Nam học. Trường có 7 khoa, 2 bộ môn, 7 phòng ban và 3 trung tâm. Khoa Ngoại ngữ - Tin học bao gồm 2 bộ môn: tiếng Anh và tin học. Bộ môn tiếng Anh- Trường Đại học Hoa Lư có 17 giảng viên tiếng Anh, trong đó có 1 nghiên cứu sinh, 12 thạc sỹ, 4 cử nhân.

#### **2.1.2. Khách thể nghiên cứu**

Khách thể nghiên cứu của đề tài là 12 giảng viên dạy tiếng Anh và 190 sinh viên hệ đại học và cao đẳng chính quy đang học học phần Tiếng Anh 3 tại trường Đại học Hoa Lư. 12 giảng viên gồm 11 nữ và 1 nam; tuổi đời từ 27 đến 39; có kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh từ 4 đến 16 năm; 1 giảng viên là nghiên cứu sinh, 10 giảng viên có trình độ thạc sỹ.

Hầu hết các sinh viên đang ở năm thứ hai thuộc các hệ Đại học chính quy khóa 8 và Cao đẳng khoá 22. Các đối tượng sinh viên được học chương trình tiếng Anh dành cho sinh viên đại học không chuyên ngữ. Đa số các sinh viên đã theo học chương trình tiếng Anh phổ thông 10 năm (từ lớp 3 đến lớp 12). Tuy nhiên, các em sinh viên có trình độ Tiếng Anh không đồng đều do điểm đầu vào theo khối A/D/M giữa các lớp, các lớp kế toán điểm đầu vào khối D thường có trình

độ tiếng Anh tốt hơn so với các sinh viên mầm non có điểm đầu vào theo khối C hoặc khối M. Theo chương trình tiếng Anh hệ đại học, sinh viên phải thực hành tất cả các kỹ năng gồm nghe, nói, đọc, và viết.

Các sinh viên và giảng viên tham gia nghiên cứu bằng cách điền vào bảng khảo sát và tiến hành giờ dạy như thường lệ để các tác giả đề tài quan sát và thu thập dữ liệu.

## **2.2. CÁC CÔNG CỤ ĐIỀU TRA**

### **2.2.1. Bảng khảo sát**

Hai bảng khảo sát; một dành cho sinh viên, một dành cho giảng viên được thiết kế để tìm hiểu thực trạng việc dạy và học kỹ năng viết của học phần tiếng Anh 3.

Bảng khảo sát dành cho sinh viên được thiết kế với mục đích:

- Làm cho sinh viên tích cực hợp tác để hoàn thành phiếu khảo sát với số liệu xác thực nhất.
- Tìm hiểu thực trạng học viết, các khó khăn thường gặp khi học viết của sinh viên.
- Tìm hiểu quan điểm của sinh viên về những khó khăn trong quá trình luyện viếttiếng Anh và các giải pháp khắc phục.

Bảng khảo sát dành cho sinh viên được phát đến sinh viên vào cuối học kỳ 1 năm học 2016-2017, cụ thể là: Sinh viên lớp 1 - 7 đang học học phần tiếng Anh 3 tại trường Đại học Hoa Lư.

Bảng khảo sát được thiết kế gồm 10 câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn, yêu cầu đối tượng nghiên cứu đánh dấu tích vào các đáp án phù hợp với bản thân (có thể là một đáp án hoặc có thể chọn nhiều đáp án tùy thuộc vào câu hỏi đưa ra). Ngoài ra, đối tượng nghiên cứu nếu có ý kiến khác sẽ bổ sung vào cuối mỗi câu hỏi.

Bên cạnh đó, bảng khảo sát dành cho giảng viên có nội dung tương ứng với bảng khảo sát dành cho sinh viên, tuy nhiên được nhìn dưới góc độ của giảng viên.

### **2.2.2. Các bài viết luận**

Bên cạnh việc nghiên cứu tình hình dạy và học kỹ năng viết từ các bảng khảo sát, nhóm nghiên cứu cũng tiến hành thu các bài kiểm tra, các bài tập viết



luận của các sinh viên trong quá trình học viết và nghiên cứu đánh giá trình độ viết luận của các em sau đó tìm hiểu các lỗi các em thường mắc khi viết. Nghiên cứu được tiến hành trên 88 bài viết được thu ở 2 lớp (lớp số 1 và 7) vào tuần thứ 2, tuần thứ 8, tuần thứ 10 và tuần thứ 14 về các chủ đề: miêu tả người, miêu tả nhà/căn hộ, viết thư xin việc và viết bài báo.

### 2.2.3. Quan sát dự giờ

Ngoài việc phát phiếu khảo sát, quan sát giờ dạy cũng là một phương pháp quan trọng để tìm hiểu thực trạng học viết của sinh viên. Nhóm thực hiện đề tài tiến hành dự giờ 3 giờ dạy viết của 3 lớp sinh viên khóa D8 và C22 (Lớp tiếng Anh 2, tiết 2 chiều thứ 5 ngày 13/10/2016; lớp tiếng Anh 7 tiết 2 chiều thứ 5 ngày 24/11/2016, lớp tiếng Anh 4, tiết 2 chiều thứ 5 ngày 08/12/2016). Giờ dạy được thực hiện bởi 3 giảng viên khác nhau, có tuổi nghề từ 5-16 năm. Các giờ dạy được tiến hành bình thường, chúng tôi chỉ thông báo dự giờ ngay trước giờ học.

## 2.3. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

### 2.3.1. Kết quả khảo sát giảng viên và sinh viên

- *Kết quả khảo sát giảng viên*

Bảng khảo sát dành cho giảng viên được phát đến 12 giảng viên tiếng Anh vào cuối học kỳ I năm học 2016-2017.

Phần đầu tiên trong bảng khảo sát dành cho giảng viên được thiết kế để tìm hiểu một số thông tin nền về giảng viên. Theo kết quả khảo sát, các giảng viên có tuổi đời từ 27 đến 39, có một giảng viên là nam. Các giảng viên có số năm giảng dạy từ 4 đến 16 năm. Như vậy các giảng viên tham gia khảo sát đều có kinh nghiệm giảng dạy ít nhất 4 năm, và giảng dạy đối tượng sinh viên đại học, cao đẳng hệ không chuyên ít nhất 4 năm.

Phần hai của bảng khảo sát nhằm điều tra thực trạng việc dạy viết của giảng viên ở trường Đại học Hoa Lư. Phần này bao gồm 10 câu hỏi và giảng viên được tự do lựa chọn những gì họ cho là đúng. Thông tin thu thập được thể hiện như sau:

Câu hỏi	Ý kiến	Lựa chọn và tỉ lệ
1. Theo thầy (cô), kỹ năng viết có tầm quan trọng như	<input type="checkbox"/> quan trọng hơn	2 (16.7%)
	<input type="checkbox"/> quan trọng như nhau	10 (83.3%)

thể nào so với các kỹ năng đọc, nói, nghe?	<input type="checkbox"/> không quan trọng bằng	0 (0%)
2. Theo thầy (cô), mục đích của việc dạy kỹ năng viết là gì?	<input type="checkbox"/> Để giúp sinh viên ôn tập từ vựng đã học	6 (50%)
	<input type="checkbox"/> Để giúp sinh viên luyện tập ngữ pháp đã học	5 (41.6%)
	<input type="checkbox"/> Để tạo cho sinh viên cơ hội giao tiếp với nhau	3 (25%)
	<input type="checkbox"/> Để giúp sinh viên rèn luyện tư duy logic	10 (83.3%)
	<input type="checkbox"/> Để giúp sinh viên cải thiện kỹ năng viết	12 (100%)

Câu hỏi 1 và 2 của bảng khảo sát tìm hiểu quan điểm của giảng viên về mục đích giảng dạy và tầm quan trọng của kỹ năng viết. Phần lớn giảng viên đều cho rằng kỹ năng viết có tầm quan trọng như các kỹ năng khác, thậm chí có 2 giảng viên (16.7%) còn cho rằng kỹ năng viết quan trọng hơn. 100% cho rằng mục đích chính của dạy kỹ năng viết là rèn khả năng viết, 83.3% là rèn tư duy logic cho sinh viên. Ngoài ra có 50% giảng viên nhận định việc dạy kỹ năng viết giúp sinh viên ôn tập từ vựng, 41.6% là ôn lại kiến thức ngữ pháp vừa học, và 25% giảng viên cho rằng giờ dạy viết cũng là cơ hội để cho các sinh viên giao tiếp với nhau.

Câu hỏi	Ý kiến	Lựa chọn và tỉ lệ
3. Trong giờ học viết, sinh viên ở lớp thầy (cô) biểu hiện như thế nào?	Sôi nổi, tích cực tham gia làm lần lượt các nhiệm vụ	
	<input type="checkbox"/> Rất không đồng ý	2 (16.7%)
	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	10 (83.3%)
	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Đồng ý	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Rất đồng ý	0 (0%)
	Thích thú với các thể loại viết	

	<input type="checkbox"/> Rất không đồng ý	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	9 (75%)
	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến	1 (8.3%)
	<input type="checkbox"/> Đồng ý	2 (16.7%)
	<input type="checkbox"/> Rất đồng ý	0 (0%)
	Căng thẳng vì nhiệm vụ khó	
	<input type="checkbox"/> Rất không đồng ý	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	2 (16.7%)
	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến	1 (8.3%)
	<input type="checkbox"/> Đồng ý	7 (58.3%)
	<input type="checkbox"/> Rất đồng ý	2 (16.7%)
	Buồn tẻ với các hoạt động trong giờ học	
	<input type="checkbox"/> Rất không đồng ý	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Không đồng ý	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Không có ý kiến	1 (8.3%)
	<input type="checkbox"/> Đồng ý	11 (91.6%)
	<input type="checkbox"/> Rất đồng ý	0 (0%)
4. Xin hãy đánh dấu (✓) vào những vấn đề thầy (cô) gặp phải khi dạy kỹ năng viết trên lớp.	<input type="checkbox"/> Thiếu trang thiết bị cần thiết	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Lớp học đông	3 (25%)
	<input type="checkbox"/> Thiếu thời gian	11 (91.6%)
	<input type="checkbox"/> Sinh viên có chỗ ngồi cố định	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Sinh viên thiếu kiến thức nền	12 (100%)
	<input type="checkbox"/> Năng lực tiếng Anh của sinh viên thấp	12 (100%)
	<input type="checkbox"/> Động lực học của sinh viên thấp	10 (83.3%)
	<input type="checkbox"/> Phương pháp dạy viết chưa hợp lý	0 (0%)

5. Theo thầy (cô), yếu tố nào ảnh hưởng tới hứng thú và nhiệt tình của sinh viên trong giờ viết?	<input type="checkbox"/> chủ đề của bài viết	7 (58.3%)
	<input type="checkbox"/> nhiệm vụ của bài viết	6 (50%)
	<input type="checkbox"/> môi trường (không khí ) học tập	6 (50%)
	<input type="checkbox"/> điều kiện trang thiết bị	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> phương pháp dạy viết của giảng viên	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> kiến thức nền của sinh viên	10 (83.3%)
	<input type="checkbox"/> động lực học viết của sinh viên	10 (83.3%)
	<input type="checkbox"/> yêu cầu của bài kiểm tra, bài thi	8 (66.7%)

Các câu 3, 4 và 5 tìm hiểu về thực trạng việc dạy viết của giảng viên về thái độ của sinh viên, các khó khăn của giảng viên và những yếu tố ảnh hưởng đến sự tích cực của sinh viên trong giờ dạy viết.

Rất ít giảng viên có ý kiến tích cực về thái độ của sinh viên trong giờ dạy viết. Chỉ có 16.7% số giảng viên nhận thấy sinh viên thích thú với giờ dạy viết và họ nói thêm rằng sinh viên tỏ ra hứng thú với các giờ học có chủ đề quen thuộc, dễ hiểu. Phần còn lại có nhận xét tiêu cực với lý do các nhiệm vụ viết khó và một số chủ đề không thú vị với sinh viên.

Khi được hỏi về các khó khăn trong việc dạy viết, toàn bộ giảng viên đều thừa nhận các khó khăn họ gặp phải là: kiến thức nền của sinh viên thấp và trình độ tiếng Anh của sinh viên còn yếu. Bên cạnh đó 91.6% giảng viên cho là thiếu thời gian, 83.3% là động lực học của sinh viên thấp và 25% giảng viên nhận định lớp học đông cũng là vấn đề. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tích cực tham gia vào giờ học của sinh viên bao gồm: chủ đề bài viết (58.3%), nhiệm vụ của bài viết (50%), môi trường học tập (50%), kiến thức nền của sinh viên (83.3%), động lực của sinh viên (83.3%), và áp lực kiểm tra và thi (66.7%).

Câu hỏi	Mục lựa chọn	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
6. Trong giờ học	<input type="checkbox"/> Sách giáo trình	12 (100%)	0 (0%)	0 (0%)

viết, thầy (cô) sử dụng các thiết bị dạy học sau như thế nào?	<input type="checkbox"/> Sách tham khảo	0 (0%)	12 (100%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Tài liệu phát tay	0 (0%)	12 (100%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Máy chiếu	12 (100%)	0 (0%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Bảng phân	12 (100%)	0 (0%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Tranh ảnh, hình vẽ	0 (0%)	11 (91.6%)	1 (8.3%)
7. Thầy (cô) sử dụng Sách giáo trình trong giờ học viết như thế nào?	<input type="checkbox"/> Sử dụng các nội dung sẵn có, không thay đổi gì	2 (16.7%)	10 (83.3%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Dựa trên nội dung sẵn có, thiết kế lại nhiệm vụ phù hợp với sinh viên	12 (100%)	0 (0%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Thay một số nhiệm vụ trong sách bằng nhiệm vụ ngoài sách để gây hứng thú cho sinh viên	3 (25%)	9 (75%)	0 (0%)
8. Thầy (cô) thực hiện các hoạt động sau như thế nào?	<input type="checkbox"/> Thiết kế các hoạt động, trò chơi giúp sinh viên thư giãn	2 (16.7%)	10 (83.3%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Cung cấp các từ vựng liên quan đến bài viết	12 (100%)	0 (0%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Giải thích và hướng dẫn rõ ràng yêu cầu nhiệm vụ bằng Tiếng Việt	12 (100%)	0 (0%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Gọi mở từ, cấu trúc và ý cho sinh viên	10 (83.3%)	2 (16.7%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Giúp sinh viên nghiên cứu bài viết mẫu để biết dạng thức	12 (100%)	0 (0%)	0 (0%)

	và phong cách			
	<input type="checkbox"/> Yêu cầu sinh viên viết cá nhân	9 (75%)	3 (25%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Yêu cầu sinh viên viết theo cặp	0 (0%)	11 (91.6%)	1 (8.3%)
	<input type="checkbox"/> Yêu cầu sinh viên viết theo nhóm	10 (83.3%)	2 (16.7%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Giảng viên chữa lỗi cho sinh viên	11 (91.6%)	1 (8.3%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Yêu cầu sinh viên trao đổi bài viết và cùng chữa cho nhau	6 (50%)	6 (50%)	0 (0%)
	<input type="checkbox"/> Trưng bày trước lớp một bài viết của 1 sinh viên bất kì và cùng chữa với sinh viên	0 (0%)	10 (83.3%)	2 (16.7%)

Câu 6,7 và 8 điều tra về các yếu tố: việc sử dụng trang thiết bị, tài liệu học tập và các hoạt động trong giờ dạy viết của giảng viên.

Số liệu cho thấy 100% giảng viên sử dụng trang thiết bị, tài liệu học tập như: giáo trình chính, máy chiếu, bảng phấn phục vụ cho việc giảng dạy một cách thường xuyên; thỉnh thoảng họ mới dùng tới sách tham khảo và tranh ảnh sưu tầm bên ngoài.

Khi sử dụng giáo trình chính, toàn bộ giảng viên cho biết họ tận dụng nội dung sẵn có trong sách nhưng chỉnh sửa một số nhiệm vụ cho phù hợp với sinh viên một cách thường xuyên. Bên cạnh đó, hầu hết giảng viên thỉnh thoảng sử dụng các nội dung trong sách mà không thay đổi gì (83.3%) hoặc thay bằng một số nhiệm vụ ngoài sách để phù hợp hơn (75%). Lý do họ đưa ra là do giáo trình là sách nước ngoài nên có một số nhiệm vụ không phù hợp với sinh viên Việt Nam, hơn nữa trình độ tiếng Anh của sinh viên còn thấp nên những nhiệm vụ khó thường quá sức với sinh viên và làm giảm động lực học.

Về các hoạt động trong giờ dạy viết, 100% giảng viên thực hiện các hoạt động dạy trước từ mới, giải thích yêu cầu nhiệm vụ bằng tiếng Việt và hướng dẫn

sinh viên hình thức và phong cách viết dựa trên bài viết mẫu, 83.3% giảng viên thường xuyên gợi mở cho sinh viên về ý tưởng, từ vựng và cấu trúc và 75% thỉnh thoảng thiết kế các hoạt động trò chơi trước khi vào bài. Hoạt động được giảng viên áp dụng thường xuyên trong khâu thực hành viết là viết cá nhân (75%) và viết theo nhóm (83.3%). Ở giai đoạn sau khi viết, đa số giảng viên thường xuyên chữa bài cho sinh viên (91.6%). Bên cạnh đó một số giảng viên thường xuyên cho sinh viên trao đổi và chữa bài viết (50%). Hình thức trưng bày một bài viết của sinh viên và chữa cùng với lớp thỉnh thoảng được áp dụng.

Câu 9. Thầy (cô) đánh giá như thế nào về nội dung bài viết trong sách giáo trình?

	Đồng ý	Không đồng ý
Độ dài của bài phù hợp với thời gian học trên lớp	1 (8.3%)	11 (91.6%)
Yêu cầu của bài phù hợp trình độ của sinh viên	3 (25%)	9 (75%)
Các nhiệm vụ được thiết kế từ dễ tới khó	12 (100%)	0 (0%)
Thể loại bài viết đa dạng	12 (100%)	0 (0%)
Chủ đề bài viết gần gũi, quen thuộc	4 (33.3%)	8 (66.6%)

Câu hỏi tìm hiểu quan điểm của giảng viên về phần viết trong giáo trình chính. Toàn bộ giảng viên đồng ý rằng phần viết có các nhiệm vụ được thiết kế từ dễ đến khó và bao gồm nhiều thể loại đa dạng. Tuy nhiên, chỉ một số ít giảng viên nhận định thời gian dành cho hoạt động viết phù hợp (8.3%), các nhiệm vụ vừa khả năng của sinh viên (25%), và nhiều chủ đề quen thuộc với sinh viên (33.3%).

Câu 10. Theo thầy (cô), nên có thay đổi gì để cải thiện việc dạy và học kỹ năng viết?

		Đồng ý	Không đồng ý
Trang thiết bị	Tăng cường thiết bị, tài liệu tham khảo	2 (16.7%)	10 (83.3%)
Sách giáo trình	Thay đổi một số thể loại bài cho phù hợp với trình độ sinh viên	11 (91.6%)	1 (8.3%)
	Tăng số giờ học viết để học sinh có nhiều thời gian thực hành viết	12 (100%)	0 (0%)
Giảng viên	Thiết kế lại một số nhiệm vụ bài viết cho	12 (100%)	0 (0%)

	phù hợp với trình độ sinh viên		
	Sử dụng các phương tiện dạy học một cách hợp lý hơn trong từng tiết học	9 (75%)	3 (25%)
	Tăng cường giao bài tập viết ngoài sách cho sinh viên	4 (33.3%)	8 (66.6%)
	Hướng dẫn rõ ràng, đúng trọng tâm hơn	10 (83.3%)	2 (8.3%)
	Tăng cường đan xen các hoạt động cá nhân, cặp, nhóm	8 (66.6%)	4 (33.3%)
	Phân chia thời gian hợp lý hơn	7 (58.3%)	5 (41.6%)
	Được tạo điều kiện tham gia đều đặn các lớp bồi dưỡng giáo viên để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy.	12 (100%)	0 (0%)
Sinh viên	Tự học để tăng kiến thức nền và trình độ Tiếng Anh	12 (100%)	0 (0%)
	Tích cực, chủ động hơn nữa trong giờ học	12 (100%)	0 (0%)
	Phải được đánh giá chặt chẽ hơn trong các bài kiểm tra và các kì thi	12 (100%)	0 (0%)

Câu hỏi khảo sát ý kiến của giảng viên về các biện pháp giúp cho hoạt động dạy viết tốt hơn. Phần lớn giảng viên (83.3%) cho rằng việc bổ sung trang thiết bị và sách tham khảo là không cần thiết vì các phương tiện và tài liệu này đã được trang bị đầy đủ. Về sách giáo trình, 91.6% giảng viên đồng ý thay đổi một số chủ đề viết để phù hợp hơn, nhưng vẫn có giảng viên cho rằng không nên thay đổi chủ đề viết vì có những chủ đề khó nhưng cần thiết và thực tế với sinh viên, ví dụ như chủ đề về ‘viết thư xin việc’. Về phía giảng viên, toàn bộ giảng viên cho rằng nên thiết kế lại nhiệm vụ cho phù hợp và nên được tạo điều kiện gia các lớp bồi dưỡng giáo viên; ngoài ra phần lớn giảng viên đồng ý sử dụng hợp lý hơn trang thiết bị (75%), hướng dẫn các nhiệm vụ rõ ràng dễ hiểu (83.3%), và tăng cường đan xen các hoạt động cá nhân, cặp nhóm (66.6%); phần lớn giảng viên (66.6%) không đồng ý giao thêm nhiệm vụ ngoài sách cho sinh viên, họ nói rằng việc đó không cần thiết vì các thể loại viết trong sách cũng đa dạng và sinh viên



cần được thực hành viết lại nhiều lần với hướng dẫn của giảng viên để có bài viết hoàn chỉnh và nắm vững kiến thức cơ bản. Về phía sinh viên, toàn bộ giảng viên nhất trí rằng các em cần chủ động tự học và trau dồi kiến thức nên cũng như trình độ tiếng Anh, tích cực tham gia các hoạt động học tập và cần được kiểm soát chặt chẽ hơn trong các kỳ kiểm tra và thi.

- ***Kết quả khảo sát sinh viên***

Bảng khảo sát được phát tới 215 sinh viên vào các giờ ra chơi, nhưng số phiếu thu về chỉ được 190 phiếu do một số em không nộp lại.

Phần đầu tiên trong bảng khảo sát dành cho sinh viên được thiết kế để tìm hiểu một số thông tin nền về sinh viên. Theo kết quả khảo sát, trên 80% sinh viên là nữ, có tuổi đời từ 19 đến 21. Đa số các sinh viên được khảo sát đã theo học chương trình tiếng Anh phổ thông 10 năm từ lớp 3 đến lớp 12. Rất nhiều em nói rằng đã học tiếng Anh được 11 năm. Chỉ số ít các em học tiếng Anh được 7 năm. Hầu hết các em đã học viết từ 5 đến 7 năm.

Phần hai của bảng khảo sát nhằm điều tra thực trạng học viết của các em. Phần này bao gồm 10 câu hỏi và sinh viên được tự do lựa chọn những gì họ cho là đúng. Thông tin thu thập được thể hiện như sau:

Câu 1:

Theo em, học kỹ năng viết có tầm quan trọng như thế nào so với học kỹ năng đọc, nói, nghe?	Kết quả
<input type="checkbox"/> quan trọng hơn	17 (8.9%)
<input type="checkbox"/> quan trọng như nhau	156 (82.1%)
<input type="checkbox"/> không quan trọng bằng	17 (8.9%)

Phần lớn sinh viên cho rằng kỹ năng viết và các kỹ năng khác có tầm quan trọng như nhau (82.1%). Thậm chí một số em còn đánh giá kỹ năng viết cao hơn các kỹ năng khác (8.9%). Điều này cho thấy đa số sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng viết trong việc học ngoại ngữ.

Câu 2:

Mong đợi của em khi học kỹ năng viết là gì?	Kết quả
<input type="checkbox"/> Để nâng cao khả năng viết	123 (64.7%)
<input type="checkbox"/> Để đạt điểm cao trong bài kiểm tra viết	61 (32.1%)
<input type="checkbox"/> Để viết thư, báo cáo, thông báo, điền vào phiếu, bảng điều	11 (5.7%)

tra...	
<input type="checkbox"/> Để tìm được một công việc tốt trong tương lai	100 (52.6%)

Liên quan tới câu hỏi tìm hiểu về mong đợi của sinh viên khi học kỹ năng viết. Kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên mong muốn nâng cao khả năng viết (64.7%) và tìm được một công việc tốt trong tương lai (52.6%); ngoài ra, 32.1% số sinh viên hi vọng sẽ đạt điểm cao trong các bài kiểm tra, và chỉ 5.7% mong có khả năng viết thư, báo cáo, thông báo, điền vào phiếu, bảng điều tra...Nhu vậy có thể nói, kỳ vọng của sinh viên vào môn viết không chỉ mang tính ngắn hạn trước mắt mà phần lớn các em có ý thức về nghề nghiệp trong tương lai.

Câu 3:

Giờ học kỹ năng viết ở lớp em như thế nào?	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Đồng ý	Rất đồng ý
Sôi nổi, tích cực tham gia làm lần lượt các nhiệm vụ	6 (3.1%)	89 (46.8%)	56 (29.4%)	28 (14.7%)	11 (5.7%)
Thích thú với các thể loại viết trong sách	7 (3.6%)	101 (53.1%)	55 (28.9%)	27 (14.2%)	0 (0%)
Căng thẳng vì các nhiệm vụ khó và chủ đề bài viết không hấp dẫn	5 (2.6%)	29 (15.2%)	40 (21%)	99 (52.1%)	17 (8.9%)
Buồn tẻ với các hoạt động trong giờ học	13 (6.8%)	22 (11.5%)	57 (30%)	84 (44.2%)	14 (7.3%)

Theo như kết quả khảo sát, phần lớn sinh viên có ý kiến tiêu cực về các giờ học viết. Cụ thể, chỉ có 20.4% sinh viên nhận định lớp học của họ sôi nổi và 14.2% cho rằng lớp tỏ ra hứng thú trong giờ học viết. Trong khi số lượng sinh viên cảm thấy căng thẳng và buồn tẻ trong giờ học lần lượt là 61% và 51.5% so với tỉ lệ có ý kiến trái ngược là 17.8% và 18.3%.

Câu 4:

Những khó khăn mà em gặp khi học kỹ năng viết trên lớp	Kết quả
<input type="checkbox"/> Thiếu tài liệu phụ trợ	11 (5.8%)
<input type="checkbox"/> Thời gian viết không đủ	78 (41%)
<input type="checkbox"/> Thiếu trang thiết bị cần thiết	0 (0%)

<input type="checkbox"/> Em không có đủ hứng thú học viết	45 (23.6%)
<input type="checkbox"/> Kiến thức nền của em thấp nên không có ý để viết	15 (78.9%)
<input type="checkbox"/> Trình độ Tiếng Anh của em còn kém nên không có từ, cấu trúc để diễn đạt	173 (91%)
<input type="checkbox"/> Hướng dẫn của giảng viên chưa hiệu quả	0 (0%)
<input type="checkbox"/> Giảng viên không chữa bài viết kỹ lưỡng	11 (5.8%)

Bảng điều tra chỉ ra rằng phần lớn sinh viên thừa nhận những trở ngại lớn nhất khi học viết là trình độ tiếng Anh yếu (91%) và kiến thức nền thấp (78.9%). Hai vấn đề trên dẫn đến khó khăn thứ ba và thứ tư là thiếu thời gian viết (41%) và thiếu hứng thú học viết (23.6%). Vấn đề ‘thiếu tài liệu phụ trợ’ và ‘không chữa bài viết kỹ lưỡng’ chỉ chiếm 5.8%. Các yếu tố ‘trang thiết bị cần thiết’ và ‘hướng dẫn của giáo viên’ được xem như phù hợp với mong đợi của sinh viên khi không có em nào phản hồi về khó khăn này.

#### Câu 5:

Yếu tố nào ảnh hưởng tới hứng thú và nhiệt tình của em trong giờ viết?	Kết quả
<input type="checkbox"/> chủ đề của bài viết	56 (29.4%)
<input type="checkbox"/> nhiệm vụ của bài viết	50 (26.3%)
<input type="checkbox"/> điều kiện trang thiết bị	17 (8.9%)
<input type="checkbox"/> môi trường (không khí ) học tập	61 (32.1%)
<input type="checkbox"/> sự trợ giúp của giảng viên	112 (58.9%)
<input type="checkbox"/> động lực học viết của em	73 (38.4%)
<input type="checkbox"/> kiến thức nền của em	145 (76.3%)
<input type="checkbox"/> năng lực tiếng Anh của em	184 (96.8%)
<input type="checkbox"/> yêu cầu của bài kiểm tra, bài thi	44 (23.1%)

Câu hỏi tìm hiểu về những yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú của sinh viên trong giờ học viết. Kết quả điều tra cho thấy đa số sinh viên cho rằng các yếu tố ảnh hưởng nhất đến mức độ tích cực của các em là năng lực tiếng Anh (96.8%), kiến thức nền (76.3%), và sự trợ giúp của giảng viên (58.9%). Các yếu tố còn lại cũng ảnh hưởng đến hứng thú của sinh viên, tuy nhiên ở mức độ thấp hơn, đó là: chủ đề bài viết (29.4%), nhiệm vụ của bài viết (26.3%), điều kiện trang thiết bị

(8.9%), môi trường học tập (32.1%), động lực học tập (38.4%), và yêu cầu của bài kiểm tra, thi (23.1%).

Câu 6:

Trong giờ học viết, giảng viên của em sử dụng các thiết bị dạy học sau như thế nào?	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
<input type="checkbox"/> Sách giáo trình	179 (94.2%)	11 (5.8%)	0 (0%)
<input type="checkbox"/> Tài liệu bổ trợ	61 (32.1%)	128 (67.3%)	1 (0.5%)
<input type="checkbox"/> Bảng phụ, tài liệu phát tay	33 (17.3%)	146 (76.8%)	11 (5.7%)
<input type="checkbox"/> Máy chiếu	185 (97.3%)	5 (2.6%)	0 (0%)
<input type="checkbox"/> Bảng, phấn	162 (85.2%)	28 (14.7%)	0 (0%)
<input type="checkbox"/> Tranh ảnh, hình vẽ	134 (70.5%)	50 (26.3%)	6 (3.1%)

Theo bảng số liệu, các em sinh viên cho biết những thiết bị dạy học được giảng viên sử dụng thường xuyên nhất là máy chiếu (97%), sách giáo trình (94.1%) và bảng phấn (85.2%). Ngoài ra, tranh ảnh, hình vẽ và bảng phụ, tài liệu phát tay cũng được sử dụng (70.5% và 50%); tài liệu bổ trợ chỉ thỉnh thoảng được dùng. Điều này cho thấy ngoài các thiết bị dạy học truyền thống, các giảng viên đã áp dụng phương tiện hiện đại và sử dụng tranh ảnh, tài liệu bên ngoài để tăng tính hiệu quả của giờ dạy.

Câu 7:

Giảng viên của em sử dụng Sách giáo trình trong giờ học viết như thế nào?	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
<input type="checkbox"/> Làm theo thứ tự các nội dung sẵn có, không thay đổi gì	16 (8.4%)	62 (32.6%)	112 (58.9%)
<input type="checkbox"/> Dựa trên nội dung sẵn có, thiết kế lại nhiệm vụ phù hợp với sinh viên	155 (81.5%)	32 (16.8%)	3 (1.5%)
<input type="checkbox"/> Thay một số nhiệm vụ trong sách bằng nhiệm vụ ngoài sách để gây hứng thú cho sinh viên	67 (35.2%)	100 (52.6%)	23 (12.1%)

Câu hỏi tìm hiểu về cách giảng viên sử dụng sách giáo trình trong giờ học. Kết quả chỉ ra rằng đa phần sinh viên nhận thấy giảng viên thường xuyên sử dụng sách giáo trình nhưng có thiết kế lại các nhiệm vụ để phù hợp hơn, với tỉ lệ

81.5% ý kiến đồng tình. Bên cạnh đó, 52.6% sinh viên cho rằng thỉnh thoảng giảng viên thay đổi một số nhiệm vụ khó trong sách. Điều này phù hợp với kết quả khảo sát cho mục đầu tiên với phần lớn sinh viên nhận định giảng viên chưa bao giờ dùng sách giáo trình mà không thay đổi gì (58.8%).

Câu 8:

Giảng viên của em thực hiện các hoạt động sau như thế nào?		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
Trước khi viết	Thiết kế các hoạt động, trò chơi giúp học sinh thư giãn	33 (17.3%)	114 (60%)	43 (22.6%)
	Cung cấp các từ vựng liên quan đến bài viết	151 (79.4%)	39 (20.5%)	0 (0%)
	Giải thích và hướng dẫn rõ ràng yêu cầu nhiệm vụ bằng Tiếng Việt	156 (82.1%)	34 (17.8%)	0 (0%)
	Gợi mở từ, cấu trúc và ý cho sinh viên	172 (90.5%)	18 (9.4%)	0 (0%)
	Giúp sinh viên nghiên cứu bài viết mẫu để biết dạng thức và phong cách	180 (94.7%)	9 (4.7%)	1 (0.5%)
Trong khi viết	Yêu cầu sinh viên viết cá nhân	160 (84.2%)	30 (15.7%)	0 (0%)
	Yêu cầu sinh viên viết theo cặp	52 (27.3%)	117 (61.5%)	21 (11%)
	Yêu cầu sinh viên viết theo nhóm	123 (64.7%)	39 (20.5%)	28 (14.7%)
Sau khi viết	Yêu cầu sinh viên tự chữa lỗi theo chỉ dẫn của giảng viên	106 (55.7%)	72 (37.8%)	12 (6.3%)
	Yêu cầu sinh viên trao đổi bài viết và cùng chữa cho nhau	111 (58.4%)	75 (39.4%)	4 (2.1%)
	Trung bày trước lớp một bài viết của 1 sinh viên bất kì và cùng chữa với sinh viên	51 (26.8%)	83 (43.6%)	56 (29.4%)

Theo kết quả khảo sát, phần lớn sinh viên nhận định các giảng viên thường xuyên thực hiện các hoạt động như: cung cấp từ vựng (79.4%), giải thích và

hướng dẫn bằng tiếng Việt (82.1%), gợi mở cấu trúc và ý tưởng (90.5%) và hướng dẫn dạng thức và phong cách qua bài viết mẫu (94.7%) trong khâu trước khi viết. Ở khâu trong khi viết, hoạt động thường xuyên là viết cá nhân (85.2%), hình thức viết theo cặp, nhóm thỉnh thoảng được thực hiện. Sau khi viết, giảng viên cho sinh viên thường tự chữa lỗi theo hướng dẫn của giáo viên (55.7%) hoặc trao đổi bài viết và chữa cho nhau (58.4%).

Câu 9:

Em đánh giá như thế nào về nội dung bài viết trong sách giáo trình?	Đồng ý	Không đồng ý
<input type="checkbox"/> Độ dài của bài phù hợp với thời gian học trên lớp	34 (17.8%)	156 (82.1%)
<input type="checkbox"/> Yêu cầu của bài phù hợp với trình độ của sinh viên	46 (24.2%)	144 (75.7%)
<input type="checkbox"/> Các nhiệm vụ được thiết kế từ dễ tới khó	167 (87.8%)	23 (12.1%)
<input type="checkbox"/> Thể loại bài viết đa dạng	164 (86.3%)	26 (13.6%)
<input type="checkbox"/> Chủ đề bài viết gần gũi, quen thuộc	51 (26.8%)	139 (73.1%)

Theo bảng số liệu, phần lớn sinh viên đồng ý rằng các nhiệm vụ trong giáo trình được thiết kế từ dễ đến khó (87.8%) và thể loại viết đa dạng (86.3%). Tuy nhiên chỉ một số ít các em cho rằng độ dài của bài phù hợp với thời gian học, yêu cầu của bài phù hợp với trình độ sinh viên và chủ đề gần gũi, quen thuộc với tỉ lệ lần lượt là 17.8%, 24.2% và 26.8%. Các em giải thích rằng một số chủ đề và thể loại còn xa lạ và khó đối với các em như: viết bình luận phim, viết bài báo, ...

Câu 10:

Theo em, nên có thay đổi gì để em học kỹ năng viết tốt hơn?		Đồng ý	Không đồng ý
Trang thiết bị	Đầy đủ thiết bị, tài liệu chuẩn bị tham khảo	174 (91.5%)	16 (8.4%)
Sách giáo trình	Thay đổi một số thể loại bài cho phù hợp với trình độ sinh viên	190 (100%)	0 (0%)
	Tăng số giờ học viết để học sinh có nhiều thời gian thực hành viết	122 (64.2%)	68 (35.7%)
Giảng viên	Thiết kế lại một số nhiệm vụ bài viết cho phù hợp với trình độ sinh viên	190 (100%)	0 (0%)

	Sử dụng các phương tiện dạy học một cách hợp lý trong từng tiết học	190 (100%)	0 (0%)
	Hướng dẫn rõ ràng, đúng trọng tâm	190 (100%)	0 (0%)
	Đưa ra yêu cầu đối với sinh viên một cách cụ thể (cá nhân, cặp, nhóm)	184 (96.8%)	6 (3.1%)
	Phân chia thời gian hợp lý	182 (95.7%)	8 (4.2%)
	Tham gia đều đặn các lớp bồi dưỡng giáo viên để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy.	172 (90.5%)	18 (9.4%)
Sinh viên	Tự học để tăng kiến thức nền và trình độ Tiếng Anh	178 (93.6%)	12 (6.3%)
	Tích cực, chủ động trong giờ học	183 (96.3%)	7 (3.6%)
	Phải được đánh giá chặt chẽ trong các bài kiểm tra và các kì thi	159 (83.6%)	31 (16.3%)

Liên quan câu hỏi khảo sát ý kiến của sinh viên về những thay đổi giúp các em học kỹ năng viết tốt hơn. Về trang thiết bị, phần lớn các em đồng ý rằng trang thiết bị và tài liệu tham khảo nên được trang bị đầy đủ (91.5%). Về sách giáo trình, toàn bộ sinh viên nhất trí nên thay đổi một số thể loại bài cho phù hợp hơn; ngoài ra nhiều em đề xuất nên tăng thêm số giờ học viết trên lớp (64.2%). Với giảng viên, 100% sinh viên có ý kiến các thầy cô nên thiết kế lại một số nhiệm vụ viết và sử dụng phương tiện dạy học hợp lý; cùng với đó, đa số sinh viên mong muốn thầy cô nên đưa ra hướng dẫn rõ ràng, cụ thể (96.8%) và tham gia các lớp bồi dưỡng để trao đổi học hỏi kinh nghiệm (90.5%). Với sinh viên, nhiều em tự nhận thấy cần tự học để tăng kiến thức nền và trình độ Tiếng Anh (93.6%), tích cực tham gia vào hoạt động học tập (96.3%), và được đánh giá chặt chẽ trong các bài kiểm tra, kỳ thi (83.6%).

Như vậy, qua việc khảo sát giảng viên và sinh viên, nhóm nghiên cứu thu được một số kết quả sau:

- **Đối với giảng viên:**

- Giảng viên đánh giá cao tầm quan trọng của kỹ năng viết.
- Giảng viên đánh giá cao về việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, đầy đủ của nhà trường và thường xuyên sử dụng trong quá trình giảng dạy.
- Giảng viên tuân thủ tiến trình của một tiết dạy viết và áp dụng linh hoạt các hoạt động khác nhau
- Giảng viên cho rằng một số chủ đề viết khó với trình độ của sinh viên.
- Phần lớn giảng viên không có ý kiến tích cực về thái độ của sinh viên trong giờ học viết
- Khó khăn trong giờ dạy viết của giảng viên chủ yếu là:
  - + Kiến thức nền của sinh viên thấp
  - + Trình độ tiếng Anh của sinh viên thấp
  - + Thiếu thời gian
  - + Động lực học của sinh viên thấp
  - + Lớp học đông

- **Đối với sinh viên:**

- Sinh viên đánh giá cao tầm quan trọng của kỹ năng viết và mong muốn nâng cao khả năng viết để tìm được công việc tốt cho tương lai (64.7 % - 52.6%).
- Sinh viên mong đợi học kỹ năng viết để đạt điểm cao trong các bài kiểm tra, thi (32.1 %)
- sinh viên cho rằng trang thiết bị phục vụ học tập đầy đủ (100%)
- Sinh viên nhận định GV tuân thủ tiến trình của một tiết dạy viết và áp dụng linh hoạt các hoạt động khác nhau
- Phần lớn sinh viên có ý kiến tiêu cực về các giờ học viết. Chỉ có 20.4% SV nhận định lớp học của họ sôi nổi, 14.2% có hứng thú.
- Trở ngại của sinh viên khi học viết là:
  - + Kiến thức nền thấp (78.9%)



- + Trình độ tiếng Anh của sinh viên thấp (91%)
- + Thiếu thời gian viết (41%)
- + Thiếu hứng thú học viết (23.6%)

Các vấn đề được nghiên cứu dưới góc nhìn của giảng viên và sinh viên đã cho kết quả trùng khớp nhau, nói một cách khác phần lớn giảng viên và sinh viên có chung quan điểm về các nội dung được khảo sát.

### **2.3.2. Kết quả quan sát giờ dạy**

Sau khi quan sát một số giờ dạy, nhóm nghiên cứu nhận thấy, hầu hết giảng viên đều giảng dạy theo đường hướng hiện đại với trình tự như sau: các tiết học bắt đầu với phần khởi động với một số câu hỏi gợi mở hay hoạt động tạo không khí thoải mái cho sinh viên, sau đó giảng viên hướng dẫn từ mới và cấu trúc, tiếp theo là phần giới thiệu và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, sinh viên thực hành viết và cuối cùng là phần chữa lỗi.

#### **• Ưu điểm:**

Tác phong của các giảng viên đều nhanh nhẹn, hoạt bát, thái độ thân thiện, sẵn sàng giúp đỡ sinh viên phù hợp với việc dạy ngôn ngữ, tạo được tâm lý học tập thoải mái cho sinh viên.

Các giảng viên đều có trình độ chuyên môn tốt và kinh nghiệm giảng dạy nhất định nên đã đảm bảo được kiến thức của giờ dạy. Kiến thức được truyền thụ trong bài chính xác, khoa học.

Các giờ dạy đều được dạy bằng máy chiếu với những hiệu ứng tốt và hình ảnh đẹp.

Các giảng viên đã sử dụng đa dạng và linh hoạt các hình thức thảo luận trên lớp như: theo cặp, nhóm... tạo hiệu quả tích cực trong việc tìm hiểu kiến thức.

Hầu hết các sinh viên đều có thái độ học tập tốt: chú ý nghe giảng, phát biểu ý kiến xây dựng bài, có sự hợp tác tốt với giáo viên trong việc tiến hành các hoạt động trên lớp.

#### **• Nhược điểm:**

Trong ba giờ dạy mà nhóm nghiên cứu dự giờ, bài 'kể một câu chuyện bạn đã trải qua' có chủ đề quen thuộc và nhiệm vụ ngắn gọn, các em sinh viên dễ dàng thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên. Tuy nhiên bài thứ hai và ba có chủ đề

‘viết lá thư xin việc’ và ‘bình luận một bộ phim’ là một chủ đề khá khó với bài đọc mẫu dài và có nhiều từ mới. Vì vậy giảng viên đã mất nhiều thời gian thêm từ vựng và cho sinh viên làm việc theo nhóm, hoạt động chữ và hướng dẫn cho sinh viên vẫn mất nhiều thời gian. Điều này dẫn đến việc thiếu thời gian viết trên lớp và khâu chữa bài trên lớp không thực hiện được đầy đủ.

Mặc dù nhiều em sinh viên nhiệt tình và có cố gắng trong giờ học nhưng do trình độ tiếng Anh còn thấp nên chủ đề khó là một thách thức đối với các em. Các em cảm thấy căng thẳng khiến không khí lớp học có lúc chưa được sôi nổi. Khi bước vào giai đoạn viết, các em thường bị bế tắc về ý tưởng và thiếu từ vựng để diễn tả. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây thiếu thời gian chữa bài trên lớp.

Hầu hết sinh viên còn nhút nhát trong giao tiếp tiếng Anh, còn sợ sai và quen cách học bị động, nên việc hỏi và trả lời trên lớp còn dùng nhiều tiếng Việt. Sinh viên chưa hình thành được thói quen sử dụng tiếng Anh cho những tình huống giao tiếp cơ bản trong lớp dẫn đến hiệu quả bài học cũng chưa cao.

Trong các hoạt động cặp nhóm, ngoài những em tích cực thảo luận nhiệm vụ, còn một số em có tâm lý ỷ lại, dựa dẫm vào bạn, không nhiệt tình tham gia làm việc nhóm theo sự hướng dẫn của giáo viên. Vì vậy, kết quả hoạt động của nhóm thường chỉ phụ thuộc vào những em tích cực.

### **2.3.3. Kết quả nghiên cứu các bài viết luận của sinh viên**

Trong quá trình chấm bài, nhóm nghiên cứu nhận thấy bên cạnh những em tự viết độc lập và có đầu tư về ý tưởng, một số bài viết có nội dung tương tự, thậm chí giống hệt nhau. Điều này chứng tỏ một số em đã ỷ lại, không tự viết mà chép bài của bạn hoặc chép bài luận có sẵn trên mạng internet làm bài của mình. Như vậy có thể nói, một bộ phận sinh viên chưa có ý thức tự học, tự rèn luyện khả năng viết của mình.

Qua thu thập các bài viết của sinh viên, nhóm nghiên cứu nhận thấy phần lớn em sinh viên có cố gắng rèn luyện kỹ năng viết, tuy nhiên các em không tránh khỏi mắc lỗi khi viết. Nhóm chúng tôi đã phân tích và tổng hợp về một số lỗi cơ bản của các em như sau:

Trong 88 bài viết thì tổng số lỗi sai là 448 lỗi. Các lỗi sinh viên mắc phải khá đa dạng, trong đó phổ biến nhất là các lỗi về: ngữ pháp, từ vựng, diễn đạt ý,

chính tả. Phần lớn các em mắc từ 3 đến 7 lỗi sai trên một bài viết, một số ít không mắc lỗi sai nào hoặc lỗi sai nhỏ do sơ suất, một số ít thậm chí mắc hơn 10 lỗi sai trong bài viết. Tỷ lệ mắc lỗi cụ thể như sau:

Các loại lỗi	Lỗi ngữ pháp	Lỗi từ vựng	Lỗi diễn đạt ý	Lỗi chính tả	Các lỗi khác
Tỷ lệ mắc lỗi	31,9% (143/448 lỗi)	22,7% (102/448 lỗi)	17,1% (77/448 lỗi)	14,2% (64/448 lỗi)	13,8% (62/448 lỗi)

Dưới đây chúng tôi sẽ trình bày chi tiết hơn về các loại lỗi sai mà sinh viên thường gặp phải.

- **Lỗi ngữ pháp**

Trong tiếng Anh, mỗi thì đều có công thức và cách sử dụng riêng nhưng do chưa nắm chắc kiến thức ngữ pháp cơ bản nên sinh viên thường tạo nên những câu sai ngữ pháp, hoặc xác định không đúng thì để tiến hành viết. Trong các bài viết thu được sinh viên mắc phổ biến là các lỗi dùng sai thì. Ví dụ, khi miêu tả một hành động đã và đang xảy ra kéo dài từ quá khứ tới hiện tại, dùng kết hợp với “*since*”, sinh viên thường sử dụng thì quá khứ đơn trong khi lẽ ra phải sử dụng thì hiện tại hoàn thành hoặc hiện tại hoàn thành tiếp diễn, cụ thể như câu “*I worked in the hospital since 2013*” phải được viết lại là “*I have been working in the hospital since 2013*”. Thêm vào đó, sinh viên cũng thường nhầm lẫn công thức giữa các thì. Ví dụ như câu: “*I am write to apply for a job*”. Sinh viên xác định đúng thì nhưng công thức lại dùng sai, với trường hợp này “*write*” phải được chuyển thành “*writing*”, vì công thức của thì hiện tại tiếp diễn là : *S+ is/am/are + V-ing+(O)*

Một trong những lỗi nhóm nghiên cứu nhận thấy sinh viên mắc phải nữa là lỗi về sự sử dụng động từ hoà hợp với chủ ngữ. Trường hợp này xảy ra nhiều nhất với những câu mà chủ ngữ là đại từ nhân xưng hoặc danh từ số nhiều cần kết hợp với động từ dạng thức số nhiều, hoặc chủ ngữ là đại từ nhân xưng hoặc danh từ số ít cần kết hợp với động từ dạng thức số ít. Ví dụ: *Our house have a large balcony, which is ideal for eating outside in the summer.* Động từ “*have*” trong câu trên phải chuyển thành “*has*” cho phù hợp với chủ ngữ “*Our house*” Hoặc câu : *There are a living room and two bedrooms in the flat.* Với cấu trúc “*There*

is/are” động từ tobe “is/are” phụ thuộc vào danh từ đứng ngay sau nó, như vậy tobe “are” trong câu trên là không đúng, cần phải dùng đúng dạng là “is”.

Một số em sinh viên thậm chí viết câu nhưng không có động từ chính.

Ví dụ: *My father 50 years old, my mother 49 years old, my sister 22 years old.* Các mệnh đề trong trên đều thiếu động từ tobe “is”. Câu đúng phải là: *My father is 50 years old, my mother is 49 years old, my sister is 22 years old.* Với trường hợp mắc lỗi này ta có thể thấy kiến thức ngữ pháp của sinh viên là rất yếu.

Nhóm nghiên cứu còn nhận thấy sinh viên mắc các lỗi về trật tự từ. Khá nhiều câu văn trong bài luận được sinh viên viết với lỗi sai về trật tự từ. Với cụm danh từ, các loại từ được viết theo trật tự: a/an/the + tính từ+danh từ, nhưng sinh viên thường đảo ngược vị trí của danh từ và tính từ. Chúng ta hãy xem xét hai câu sau:

*Mobile phones are an invention great.*

*It's a house spacious with four bedrooms.*

Các em sinh viên khi viết bài thường tư duy theo ngôn ngữ mẹ đẻ nên viết câu theo hình thức chắp ghép từ, nảy sinh ra lỗi về trật tự từ như trên. Hai câu này cần được viết lại như sau:

*Mobile phones are a great invention.*

*It's a spacious house with four bedrooms.*

Ngoài ra, trong tiếng Anh có rất nhiều cấu trúc đặc biệt và biện pháp khả thi nhất để sinh viên có thể sử dụng chúng một cách chuẩn xác là học thuộc lòng. Nếu không, họ sẽ tạo nên những câu sai cấu trúc. Trên thực tế khi tiến hành khảo sát bài viết của sinh viên, nhóm nghiên cứu nhận thấy rằng họ đã nhận thức được việc dùng cấu trúc trong khi viết tiếng Anh song họ sử dụng chưa đúng. Có sinh viên thay vì viết “*I look forward to hearing from you soon.*” thì lại viết *I look forward of hearing from you soon.*

- **Lỗi về từ vựng**

Liên quan đến lỗi từ vựng trong các bài viết thu được lỗi thường gặp nhất là lỗi dùng từ có nghĩa tương đồng và lỗi sử dụng sai từ loại.

Trong tiếng Anh, từ đồng nghĩa hay từ có nghĩa tương đồng (*synonyms*) là những từ có nghĩa giống hay tương đương nhau và người ta thường dùng chúng để thay thế cho nhau nhằm tránh lặp từ. Tuy nhiên, một số từ nếu trong cùng ngữ

cảnh (*context*) mà thay thế cho nhau sẽ làm thay đổi nội dung câu. Do vậy, sinh viên thường mắc lỗi trong việc tìm đúng từ phù hợp với ngữ cảnh. Ví dụ: Có sinh viên đã viết ‘*He is very high*’ (*He is very tall*) để miêu tả anh ấy rất cao.

Lỗi sử dụng sai từ loại có lẽ là loại lỗi thường gặp nhất khi sinh viên dùng từ viết câu, đặc biệt là những từ mà từ loại của chúng chỉ có sự khác biệt chút ít về cách viết. Có sinh viên đã viết như sau

*I often have difficult in using a new phone.*

*I usually have a bathe in the morning .*

Trong hai ví dụ trên sinh viên đã dùng sai từ loại tính từ, động từ vào vị trí của danh từ. Các câu đúng được viết như sau:

*I have difficulty in using a new phone.*

*I usually have a bath in the morning.*

Bên cạnh đó, việc dùng tính từ thay cho trạng từ hay ngược lại cũng là lỗi sai phổ biến khi sinh viên viết câu.

Ví dụ: *When necessarily.... → When necessary....*

*I can speak English fluent → I can speak English fluently.*

- **Lỗi diễn đạt ý**

Đa phần sinh viên thường không có đủ lượng từ vựng và cấu trúc ngôn ngữ để biểu đạt ý tưởng và quan điểm trong khi viết. Do vậy họ thường phải thay những từ và cấu trúc câu mà họ không biết bằng những gì mà họ đã học. Chính điều này đã dẫn tới lỗi viết vòng vo để diễn đạt ý tưởng. Lỗi diễn đạt ý gồm các lỗi sau: lỗi dịch từng từ, lỗi lặp lại nhiều từ trong một đoạn văn ngắn, liên tục dùng các câu đơn trong một bài luận nhỏ, lỗi diễn đạt ý vòng vo.

Có một số sinh viên trong đoạn văn miêu tả về mẹ đã viết ‘*She never doesn’t do anything*’ để nói người mẹ của họ rất chịu thương chịu khó. Trong khi đó câu trên có thể được biết một cách đỡ phức tạp hơn là ‘*She is very hard working*’ hay ‘*She never stops working*’.

Chính việc dịch từng từ tiếng Việt sang tiếng Anh đã làm cho câu văn rườm rà, khó hiểu và đôi khi gây buồn cười. Chúng ta hãy xem một vài ví dụ sau:

Ví dụ: 1. *My mother has a white skin.*

Câu trên nên viết lại là ‘*My mother has a fair complexion*’.

2. *She always brings a smile on her lips.*

Để diễn đạt ý này, ta sẽ viết câu như sau: *She always wears a smile on her face.*

3. *Although my grandfather is old, but he is still strong.*

Ta chỉ có thể được dùng hoặc từ ‘*although*’ hoặc từ ‘*but*’ trong câu này mà không được kết hợp cả hai từ theo lối tư duy tiếng Việt ‘mặc dù...nhưng’.

Một sinh viên đã viết như sau: “*Everybody has their own house. They spend all life or a part of their life with their family in their house. They also keep a lot of memories in the house. They always want to come back the house after the bad or the good things in life. So they love their house very much. I also have a house. I live with my parents and my brothers in this house. I really want to introduce my house with you. Let me start to describe my house.*”

Với một đoạn văn ngắn như trên nhưng có thể thấy sinh viên đã mắc tới ba lỗi sai về diễn đạt như sau: Lỗi lặp lại nhiều từ trong một đoạn văn ngắn. Từ “house” được lặp lại trong mọi câu. Lỗi liên tục dùng các câu đơn trong một bài luận nhỏ. Lỗi diễn đạt ý vòng vo. Yêu cầu của bài tập này là miêu tả một ngôi nhà hoặc một căn hộ trong khoảng 120-150 từ nhưng phải mất tới 8 câu người đọc mới tiếp nhận được mục đích chính.

• **Lỗi chính tả**

Đây là loại lỗi phổ biến nhất do có một số từ trong tiếng Anh rất khó nhớ cách viết như: *necessary, release, believe, successful, conscience, conscious, conscientious,.....* Tuy nhiên có rất nhiều từ thông dụng, phổ biến nhưng sinh viên vẫn không thể viết đúng do nhớ từ mang máng, hoặc do do bất cẩn. Một số tên riêng các em không viết hoa như ngày, tháng, tên thủ đô, tên đất nước,....

Nhìn chung, qua việc chấm bài, chữa lỗi sai cho sinh viên nhóm nghiên cứu nhận thấy bài viết của sinh viên còn có các hạn chế như: ý tưởng chưa phong phú, câu trúc câu còn đơn giản, chủ yếu là các câu đơn ( S+ V+ O: chủ ngữ + động từ + tân ngữ), không nhiều các câu phức và còn mắc một số lỗi sai như kể trên. Tuy nhiên, phần lớn các em sinh viên đã nắm được cấu trúc, dạng thức của các thể loại viết khác nhau như : viết thư/email thân mật hay trang trọng, viết bài mô tả, viết bài luận bày tỏ quan điểm cá nhân...; và các em có thể viết những bài văn với độ dài từ 100 -120 từ về các chủ đề quen thuộc như : viết thư cho người

thân, viết thư hỏi thông tin về khóa học, viết bài mô tả quê hương, bộ phim yêu thích, ...

### 2.3.4. Kết quả kỳ thi học phần tiếng Anh 3, phần viết

Tuy trong quá trình dạy viết chúng tôi nhận thấy sinh viên còn yếu, nhưng khi chúng tôi tiến hành thu thập số liệu về kết quả thi học phần tiếng Anh 3, phần viết của các em sinh viên thì nhận thấy kết quả thi của các em khá khả quan. Trong tổng số 100 điểm của cả 4 kỹ năng, điểm của kỹ năng viết là 30 điểm. Chúng tôi đã quy về thang điểm 10 để tiện lợi cho việc đánh giá.

Kết quả thu được như sau:

Mức điểm	Số sinh viên	Tỉ lệ	Xếp loại
8 → 10	38	17.4%	Giỏi
7 → <8	54	24.6%	Khá
5 → <7	60	27.4%	Trung bình
< 5	67	30.5%	Yếu

Theo thống kê ở trên, ta thấy kết quả thi viết của sinh viên khá tốt với 69.5% trên trung bình. Có được kết quả trên là do trước mỗi kỳ thi, giảng viên thường củng cố kiến thức, ôn tập cho các em và giới hạn một số thể loại viết, đồng thời cho các em luyện tập thêm. Do có thời gian chuẩn bị và tập trung ôn luyện, sinh viên có thể vượt qua kỳ thi và đạt được yêu cầu của học phần đề ra.

## 2.4. KẾT LUẬN CHUNG VỀ NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC DẠY VÀ HỌC VIẾT HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3

Từ việc phân tích kết quả khảo sát thu được, chúng tôi rút ra một số kết luận về thực trạng dạy và học viết học phần tiếng Anh 3 ở trường Đại học Hoa Lư như sau:

### 2.4.1. Thuận lợi:

- *Về trang thiết bị:*

Cả giảng viên và sinh viên đều nhận định các trang thiết bị dạy học đã được trang bị đầy đủ tại các lớp học như: máy chiếu, máy tính, đài, đĩa, v.v..., đáp ứng nhu cầu dạy và học kỹ năng viết nói riêng và môn ngoại ngữ nói chung.

- *Về giảng viên*

Các giảng viên có tuổi đời còn khá trẻ, từ 27-40 tuổi, được đào tạo từ những trường có uy tín về ngoại ngữ, vì thế họ có hiểu biết chuyên môn vững

vàng và được tiếp cận với phương pháp giảng dạy hiện đại. Điều này đảm bảo kiến thức truyền đạt cho sinh viên chính xác, khoa học và sinh viên được khích lệ chủ động khai thác kiến thức và là trung tâm của hoạt động dạy và học.

Trên lớp, các giảng viên tích cực sử dụng các phương tiện như máy chiếu, tranh ảnh, và áp dụng các hoạt động cặp, nhóm làm cho giờ học trở nên sinh động, thú vị, thu hút sinh viên vào các hoạt động học tập.

- ***Về sinh viên***

Hầu hết sinh viên có thời gian học tiếng Anh khá dài (7-11 năm), điều này có nghĩa là các em được tiếp xúc với tiếng Anh từ lâu và quen với ngôn ngữ cũng như cấu trúc tiếng Anh. Đây là một yếu tố thuận lợi giúp sinh viên mạnh dạn tham gia các hoạt động trong lớp hơn.

Phần lớn các em đã nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng viết trong việc học ngoại ngữ và có ý thức về công việc trong tương lai lâu dài. Trong việc học kỹ năng viết, phần lớn các em đã nắm được dạng thức của các thể loại viết như viết thư trang trọng hay thân mật, viết miêu tả.

#### **2.4.2. Khó khăn**

---

- ***Về sách giáo trình và chương trình***

Bên cạnh một số chủ đề quen thuộc, phần viết trong giáo trình bao gồm một số thể loại khó với trình độ của sinh viên. Điều này khiến giảng viên gặp khó khăn trong việc khai thác nội dung và hướng dẫn cho sinh viên, đồng thời khiến sinh viên cảm thấy khó tiếp thu kiến thức hay thực hiện các nhiệm vụ được giao, từ đó làm giảm hứng thú và động lực học tập.

Thời gian dành cho phần viết còn ít nên phần lớn trong các giờ dạy trên lớp, giảng viên chỉ có đủ thời gian hướng dẫn cấu trúc, dạng thức và cho sinh viên thực hành, hầu như không có đủ thời gian chữa bài, hoặc chữa không đầy đủ. Cũng do thiếu thời gian nên giảng viên chỉ chữa một số lỗi điển hình và không đủ cho sinh viên viết lại lần hai. Điều này cũng cản trở sự tiến bộ của sinh viên trong kỹ năng viết.

- ***Về sinh viên***

Nhìn chung kiến thức nền và trình độ tiếng Anh của sinh viên còn thấp nên các bài viết của các em còn chứa nhiều lỗi, phổ biến là lỗi ngữ pháp và từ vựng, ý tưởng còn chưa phong phú, chủ yếu là các câu đơn.



Tuy nhiên em ý thức được vai trò của kỹ năng viết, động lực và tính tự học của sinh viên chưa cao, trong khi chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ tính tự học của sinh viên là yếu tố then chốt quyết định kết quả đào tạo.

## **2.5. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC DẠY VÀ HỌC KỸ NĂNG VIẾT HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3**

Với những vấn đề tồn tại như trên, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp như sau :

### **2.5.1. ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN**

Để giảm áp lực về vấn đề thiếu thời gian trên lớp trong giờ dạy viết, đồng thời tăng ý thức học tập cho sinh viên, giảng viên nên tăng cường sử dụng hình thức người học chữa lỗi cho người học. Nguyễn Thị Liên (2012) đã chỉ ra rằng phương pháp người học chữa lỗi cho người học mang lại những hiệu quả nhất định trong việc rèn kỹ năng viết: việc sinh viên làm việc theo nhóm, góp ý bài viết cho nhau sẽ giúp giảm thiểu thời gian chữa bài, đánh giá bài viết cho giảng viên. Thông thường giảng viên là người nhận xét bài viết của học sinh, tuy nhiên học sinh cũng có thể chữa bài cho nhau. Người học sẽ đọc nhận xét của bạn học và quyết định chỗ nào cần sửa trong bài viết của bạn. Đây là một dạng hoạt động cặp, nhóm giúp cho người học có cơ hội để làm việc cùng nhau và trao đổi với nhau, sinh viên cũng ra nhiều bài học cụ thể cho bài viết của mình. Hơn nữa, được là người chữa bài cho người khác cũng giúp người học có thêm sự tự tin và sáng tạo hơn trong việc học tập của mình. Hoạt động này cũng giúp các học sinh yếu hơn tiếp cận được với một số bài viết khá hơn, được đọc các ý tưởng hay, các bố cục rõ ràng như là các bài mẫu để họ áp dụng vào bài viết sau này. Hình thức người học chữa bài cho người học cũng là một dạng bài tập vừa tạo động lực vừa nâng cao ý thức của người học trong học tập.

Trong quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập luôn là một bước không thể thiếu để đo lường sự tiến bộ của sinh viên. Việc đánh giá kỹ năng viết có đặc thù riêng. Hyland (2002) lý luận rằng viết là một quá trình phát triển. Người học không nên chỉ được đánh giá ở bài viết cuối cùng mà nên được đánh giá dựa vào quá trình tiến bộ. Do đó, giảng viên có thể sử dụng hình thức Tập tài liệu (Portfolios) để đánh giá sự tiến bộ của sinh viên. Potfolios là một tập hợp các bài viết được giao cho sinh viên trong suốt kỳ học và được nộp lại vào cuối kỳ để

đánh giá. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng sử dụng Portfolios có thể phản ánh được sự nỗ lực, tiến bộ và thành quả cũng như khả năng tự nghiên cứu, tự học tập của sinh viên.

Để nâng cao kiến thức ngữ pháp và từ vựng cho sinh viên, ngay từ học phần đầu, giảng viên nên tăng cường giao thêm các bài tập ngữ pháp, từ vựng hơn nữa. Đây là việc làm cần thiết để giảm thiểu các lỗi cơ bản mà sinh viên thường mắc phải khi viết luận. Ngoài ra giảng viên nên khuyến khích và giới thiệu các nguồn tài liệu tham khảo cho sinh viên tự đọc nhằm nâng cao kiến thức nền của các em.

Trong lớp học và dạy viết, việc lựa chọn đề tài luôn là một phần quan trọng vì nếu như đề tài không thực tế hoặc không phù hợp với khả năng của sinh viên thì họ không thể tạo ra một bài viết tốt. Với những chủ đề khó trong chương trình học, chúng tôi kiến nghị bộ môn nên xem xét giảm tải hoặc thay thế bằng những chủ đề gần gũi hơn.

### **2.5.2. ĐỐI VỚI SINH VIÊN**

Việc học tập đối với mỗi cá nhân cần được thực hiện một cách chủ động và nghiêm túc. Sinh viên cần thay đổi cách học một cách chủ động và tích cực hơn, đặc biệt với kỹ năng viết khi mà bản thân còn yếu kém, xác định được điểm mạnh, điểm yếu của mình để có kế hoạch rèn luyện. Sinh viên cần hiểu được vai trò của việc luyện kỹ năng viết trong việc học ngoại ngữ, viết giỏi sẽ giúp cải thiện đáng kể tất cả các kỹ năng khác. Từ đó các em có thêm động lực cho mình trong việc học tập.

Sử dụng tốt nhất nguồn tài liệu được thầy cô cung cấp hoặc gợi ý, đồng thời tự tìm thêm các nguồn khác để tự tra dồi những kiến thức còn thiếu. Tự học là một yêu cầu bắt buộc và vô cùng quan trọng do thời gian trên lớp trong chương trình học theo tín chỉ là không đủ.

Trong quá trình luyện kỹ năng viết thì viết lại cũng là một cách hữu hiệu để giảm thiểu lỗi và bổ sung những ý tưởng mới. Việc sinh viên có thể điều chỉnh và bổ sung cho bài viết lại của mình cả về ngữ pháp và nội dung sẽ giúp họ phát triển kỹ năng viết cho bản thân và hình thành được sự tự tin khi viết sau này.

## KẾT LUẬN

Trong thời gian qua nhóm thực hiện đề tài đã nghiên cứu sâu về mặt lý luận làm cơ sở để thực hiện điều tra, khảo sát thực trạng việc dạy và học viết của sinh viên trường Đại học Hoa Lư khi học học phần tiếng Anh 3 từ đó đề xuất các biện pháp. Theo đó, việc dạy và học viết ở đây có một số thuận lợi như: có đội ngũ giảng viên trẻ, nhiệt tình công tác, yêu nghề và được đào tạo ở những cơ sở giáo dục tốt, có chuyên môn tốt; lớp học được trang bị thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học kỹ năng viết nói riêng và môn ngoại ngữ nói chung.

Tuy nhiên, đề tài cũng chỉ ra một số khó khăn trong việc dạy và học viết mà cả sinh viên và giảng viên cần phải có những biện pháp phù hợp để cải thiện. Đó là trình độ tiếng Anh của sinh viên còn thấp, kiến thức nền của họ còn yếu và nghèo nàn, động cơ và năng lực tự học của sinh viên còn chưa cao, một số chủ đề trong giáo trình còn chưa phù hợp.

Do vậy nhóm thực hiện đề tài đã đưa ra một số biện pháp nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả dạy và học môn viết như: giảng viên nên sử dụng các hình thức bài cho người học, sử dụng portfolios trong đánh giá để giảm thiểu thời gian chữa bài trên lớp, tăng tính tích cực chủ động và tự học của sinh viên; thay đổi, giảm tải các chủ đề viết khó và không phù hợp; tăng cường các bài tập bổ trợ để nâng cao kiến thức ngữ pháp và từ vựng cho sinh viên; giới thiệu các nguồn tài liệu tham khảo để cải thiện kiến thức nền. Sinh viên nên nhận thức đúng và đầy đủ vai trò của việc học kỹ năng viết, điểm mạnh và yếu của mình để có kế hoạch học tập phù hợp. Ngoài ra, cần nâng cao tính tự học, chủ động trong việc trau dồi các kiến thức còn thiếu.

Bên cạnh đó nhóm nghiên cứu cũng đề nghị thư viện nhà trường tăng cường các đầu sách tham khảo về kiến thức xã hội cho sinh viên nghiên cứu thêm nhằm cải thiện kiến thức nền cho sinh viên.

Tuy nhiên do thời gian thực hiện đề tài ngắn (chỉ một năm), các lớp học học phần tiếng Anh 3 lại ít và chỉ thực hiện ở kỳ 1 của mỗi năm học nên nhóm nghiên cứu chưa có cơ hội để tiến hành thực nghiệm các giải pháp đã đưa ra nhằm đánh giá hiệu quả của các biện pháp ấy. Vì thế trong thời gian tới nhóm thực hiện đề tài cũng mong muốn có cơ hội để tiếp tục nghiên cứu vấn đề này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### 1/ Tiếng Việt

Nguyễn Thị Liên (2012), *Sử dụng phương pháp người học chữa bài cho người học trong việc dạy và học kỹ năng viết đoạn ở các lớp CĐSP tiếng Anh Trường Đại học Hoa Lư.*

### 2/ Tiếng Anh

Brannon, Knight & Neverow-Turk (1982), *Writers Writing*, Heinemann, Portsmouth, NH: Boynton/ Cook Publisher.

Brown (1994), *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy*, Prentice-Hall Regents: Engle Cliffs, NJ.

Byrne (1988), *Teaching Writing Skill*, Longman Group, UK.

Evan và St John (1998:116), *Development IN ESP- a multi-disciplinary approach*, Cambridge: Cambridge University Press.

Flower, L. (1985), *Problem Solving Strategies for Writing*, Second ed. San Diego: Harcourt Brace Jovanovich

Harmer, J. (1998), *How to Teach Writing*, Longman.

Harris (1993), *Introducing writing*, London: Penguin English

Hedge (1990), *Resource books for teachers*, Hong Kong: Oxford University Press

Hendrickson, J.M. (1978), *Error Analysis and Error Correction in Language Teaching*, Singapore: SEAMEO Regional Language Center.

Hyland, K. (2002), *Teaching and Researching Writing*, London, Longman

John, A. (1990), *L1 Composition Theories: Implications for Developing Theories of L2 composition*, Cambridge: Cambridge University Press

Jordan (1997), *English for Academic Purposes: A Guide and Resource Book for Teachers*, Cambridge: Cambridge University Press

Leki, L. (1976), *Academic writing, techniques and tasks*, New York, St. Martin's Press

Murray (1978), *Language and The Writing Process. Linguistic for Teachers*, Singapore: McGraw-Hill International.

Oshima & Hogue (1991), *Writing Academic English*, USA Longman.

Rozakis (2004), *The Complete Idiot's Guide to Creative Writing*, Alpha Books, USA.

Tribble (1996), *Writing*, Oxford University Press, Oxford.

Ur, P. (1996), *A course in language teaching: Practice and Theory*, Cambridge, CUP.

White, R. & Arndt, V. (1991), *Process Writing*. Longman.

## PHỤ LỤC CÂU HỎI ĐIỀU TRA

(Cho giảng viên)

Bảng câu hỏi điều tra này được thiết kế để phục vụ đề tài “Nghiên cứu thực trạng dạy và học kỹ năng viết - học phần Tiếng Anh 3 tại trường Đại học Hoa Lư, và đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng viết.”. Câu trả lời của các thầy (cô) sẽ là đóng góp lớn đối với nghiên cứu của nhóm nghiên cứu chúng tôi. Các số liệu và thông tin các thầy (cô) đưa ra được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, ngoài ra không vì bất cứ mục đích nào khác. Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các thầy (cô)!

Trước khi trả lời các câu hỏi, xin thầy (cô) vui lòng điền đầy đủ các thông tin dưới đây:

Giới tính :        a. Nam                      b. Nữ

Tuổi:.....

Thầy (cô) đã dạy tiếng Anh được.....năm

Thầy (cô) đã dạy kỹ năng viết được.....năm

***Xin thầy (cô) hãy khoanh tròn những câu trả lời phù hợp cho những câu hỏi sau hoặc đánh dấu (✓) vào ô vuông mà thầy (cô) lựa chọn:***

1. Theo thầy (cô), kỹ năng viết có tầm quan trọng như thế nào so với các kỹ năng đọc, nói, nghe?

- quan trọng hơn             quan trọng như nhau             không quan trọng bằng

Lý do lựa chọn:.....

.....

Ý kiến khác: .....

.....

2. Theo thầy (cô), mục đích của việc dạy kỹ năng viết là gì? (có thể đánh dấu (✓) vào một hoặc nhiều sự lựa chọn)

- Để nâng cao khả năng viết  
 Để đạt điểm cao trong bài kiểm tra viết  
 Để viết thư, báo cáo, thông báo, điền vào phiếu, bảng điều tra...  
 Để tìm được một công việc tốt trong tương lai

Lý do lựa chọn:.....

.....  
Ý kiến khác: .....

.....  
3. Trong giờ học viết, sinh viên ở lớp thầy (cô) biểu hiện như thế nào?

Nhận định	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Đồng ý	Rất đồng ý
Sôi nổi, tích cực tham gia làm lần lượt các nhiệm vụ					
Thích thú với các thể loại viết trong sách					
Căng thẳng vì các nhiệm vụ khó và chủ đề bài viết không hấp dẫn					
Buồn tẻ vì hoạt động của các giờ học đều giống nhau					
Ý kiến khác: .....					

4. Xin hãy đánh dấu (✓) vào những vấn đề thầy (cô) gặp phải khi dạy kỹ năng viết trên lớp.

- Thiếu trang thiết bị
- Lớp học đông
- Thiếu thời gian
- Sinh viên có chỗ ngồi cố định
- Sinh viên thiếu kiến thức nền
- Năng lực tiếng Anh của sinh viên thấp
- Động lực học của sinh viên thấp
- Phương pháp dạy viết chưa hợp lý

Lý do lựa chọn:.....

.....  
Ý kiến khác: .....

5. Theo thầy (cô), yếu tố nào ảnh hưởng tới hứng thú và nhiệt tình của sinh viên trong giờ viết? Xin hãy đánh dấu (✓) vào các mục thầy (cô) lựa chọn:

- chủ đề của bài viết
- nhiệm vụ của bài viết
- môi trường (không khí) học tập
- điều kiện trang thiết bị
- phương pháp dạy của giảng viên
- kiến thức nền của em
- động lực học tập của em
- yêu cầu của bài kiểm tra, bài thi

Lý do lựa chọn:.....

.....

Ý kiến khác: .....

.....

6. Trong giờ học viết, thầy (cô) sử dụng các thiết bị dạy học sau như thế nào?

	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
Sách giáo trình			
Sách tham khảo			
Tài liệu phát tay			
Máy chiếu			
Bảng, phấn			
Tranh ảnh, hình vẽ			
Ý kiến khác:.....			

7. Thầy (cô) sử dụng Sách giáo trình trong giờ học viết như thế nào?

	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
Làm theo thứ tự các nội dung sẵn có, không thay đổi gì			
Dựa trên nội dung sẵn có, thiết kế lại nhiệm vụ phù hợp với sinh viên			
Thay một số nhiệm vụ trong sách bằng nhiệm vụ			



vụ ngoài sách để gây hứng thú cho sinh viên			
Ý kiến khác.....			

8. Thầy (cô) thực hiện các hoạt động sau như thế nào?

Giai đoạn	Các hoạt động	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
Trước khi viết	Thiết kế các hoạt động, trò chơi giúp sinh viên thư giãn			
	Cung cấp các từ vựng liên quan đến bài viết			
	Giải thích và hướng dẫn rõ ràng yêu cầu nhiệm vụ bằng Tiếng Việt			
	Gợi mở từ, cấu trúc và ý cho sinh viên			
	Giúp sinh viên nghiên cứu bài viết mẫu để biết dạng thức và phong cách			
Trong khi viết	Yêu cầu sinh viên viết cá nhân			
	Yêu cầu sinh viên viết theo cặp			
	Yêu cầu sinh viên viết theo nhóm			
Sau khi viết	Giảng viên chữa lỗi cho sinh viên			
	Yêu cầu sinh viên trao đổi bài viết và cùng chữa cho nhau			
	Trung bày trước lớp một bài viết của 1 sinh viên bất kì và cùng chữa với sinh viên			
	ý kiến khác:.....			

9. Thầy (cô) đánh giá như thế nào về nội dung bài viết trong sách giáo trình?

	Đồng ý	Không đồng ý
Độ dài của bài phù hợp với thời gian học trên lớp		
Yêu cầu của bài phù hợp với trình độ của sinh viên		
Các nhiệm vụ được thiết kế từ dễ tới khó		
Thể loại bài viết đa dạng		
Chủ đề bài viết gần gũi, quen thuộc		

ý kiến khác: .....

10. Theo thầy (cô), nên có thay đổi gì để em học kỹ năng viết tốt hơn?

		Đồng ý	Không đồng ý
Trang thiết bị	Tăng cường thiết bị, tài liệu tham khảo		
Sách giáo trình	Thay đổi một số thể loại bài cho phù hợp với trình độ sinh viên		
	Tăng số giờ học viết để học sinh có nhiều thời gian thực hành viết		
Giảng viên	Thiết kế lại một số nhiệm vụ bài viết cho phù hợp với trình độ sinh viên		
	Sử dụng các phương tiện dạy học một cách hợp lý hơn trong từng tiết học		
	Tăng cường giao bài tập viết ngoài sách cho sinh viên		
	Hướng dẫn rõ ràng, đúng trọng tâm hơn		
	Tăng cường đan xen các hoạt động cá nhân, cặp, nhóm		
	Phân chia thời gian hợp lý hơn		
	Được tạo điều kiện tham gia đều đặn các lớp bồi dưỡng giáo viên để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy.		
Sinh viên	Tự học để tăng kiến thức nền và trình độ Tiếng Anh		
	Tích cực, chủ động hơn nữa trong giờ học		
	Phải được đánh giá chặt chẽ hơn trong các bài kiểm tra và các kì thi		

\*\*\*Hết\*\*\*

## CÂU HỎI ĐIỀU TRA

(Cho sinh viên)

Bảng câu hỏi điều tra này được thiết kế để phục vụ đề tài “Nghiên cứu thực trạng dạy và học kỹ năng viết - học phần Tiếng Anh 3 tại trường Đại học Hoa Lư, và đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng viết.”. Câu trả lời của các em sẽ là đóng góp lớn đối với nghiên cứu của nhóm nghiên cứu chúng tôi. Các số liệu và thông tin các em đưa ra được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, ngoài ra không vì bất cứ mục đích nào khác. Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của các em!

Trước khi trả lời các câu hỏi, hãy điền đầy đủ các thông tin dưới đây:

Giới tính :        a. Nam                      b. Nữ

Tuổi:.....

Em học tiếng Anh được.....năm

Em học kỹ năng viết được.....năm

***Hãy khoanh tròn những câu trả lời phù hợp cho những câu hỏi sau hoặc đánh dấu (✓) vào ô vuông mà em lựa chọn:***

1. Theo em, học kỹ năng viết có tầm quan trọng như thế nào so với học kỹ năng đọc, nói, nghe?

quan trọng hơn             quan trọng như nhau             không quan trọng bằng

2. Mong đợi của em khi học kỹ năng viết là gì? (có thể đánh dấu (✓) vào một hoặc nhiều sự lựa chọn)

Để nâng cao khả năng viết

Để đạt điểm cao trong bài kiểm tra viết

Để viết thư, báo cáo, thông báo, điền vào phiếu, bảng điều tra...

Để tìm được một công việc tốt trong tương lai

Lý do lựa chọn:.....

.....

Ý kiến khác: .....

.....

3. Giờ học kỹ năng viết ở lớp em như thế nào?

Nhận định	Rất không đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Đồng ý	Rất đồng ý
Sôi nổi, tích cực tham gia làm lần lượt các nhiệm vụ					
Thích thú với các thể loại viết trong sách					
Căng thẳng vì các nhiệm vụ khó và chủ đề bài viết không hấp dẫn					
Buồn tẻ vì hoạt động của các giờ học đều giống nhau					
Ý kiến khác:..... .....					

4. Hãy đánh dấu (✓) vào những khó khăn mà em gặp khi học kỹ năng viết trên lớp:

- Thiếu tài liệu phụ trợ
- Thời gian viết không đủ
- Lớp học thiếu trang thiết bị cần thiết
- Em không có đủ hứng thú học viết
- Kiến thức nền của em thấp nên không có ý để viết
- Trình độ Tiếng Anh của em còn kém nên không có từ, cấu trúc để diễn đạt
- Hướng dẫn của giảng viên chưa hiệu quả
- Giảng viên không chữa bài viết kỹ lưỡng

Lý do lựa chọn:.....

.....

Ý kiến khác: .....

.....

5. Yếu tố nào ảnh hưởng tới hứng thú và nhiệt tình của em trong giờ viết? Đánh dấu (✓) vào các mục em lựa chọn:

- chủ đề của bài viết
- nhiệm vụ của bài viết
- điều kiện trang thiết bị

- môi trường (không khí) học tập
- sự trợ giúp của giảng viên
- động lực học tập của em
- kiến thức nền của em
- năng lực tiếng Anh của em
- yêu cầu của bài kiểm tra, bài thi

Lý do lựa chọn:.....

.....

Ý kiến khác: .....

.....

6. Trong giờ học viết, giảng viên của em sử dụng các thiết bị dạy học sau như thế nào?

	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
Sách giáo trình			
Tài liệu bổ trợ			
Bảng phụ, tài liệu phát tay			
Máy chiếu			
Bảng, phấn			
Tranh ảnh, hình vẽ			
Ý kiến khác:.....			

7. Giảng viên của em sử dụng Sách giáo trình trong giờ học viết như thế nào?

	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
Làm theo thứ tự các nội dung sẵn có, không thay đổi gì			
Dựa trên nội dung sẵn có, thiết kế lại nhiệm vụ phù hợp với sinh viên			
Thay một số nhiệm vụ trong sách bằng nhiệm vụ ngoài sách để gây hứng thú cho sinh viên			
Ý kiến khác.....			

8. Giảng viên của em thực hiện các hoạt động sau như thế nào?

Giai đoạn	Các hoạt động	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ
Trước khi viết	Thiết kế các hoạt động, trò chơi giúp học sinh thư giãn			
	Cung cấp các từ vựng liên quan đến bài viết			
	Giải thích và hướng dẫn rõ ràng yêu cầu nhiệm vụ bằng Tiếng Việt			
	Gợi mở từ, cấu trúc và ý cho sinh viên			
	Giúp sinh viên nghiên cứu bài viết mẫu để biết dạng thức và phong cách			
Trong khi viết	Yêu cầu sinh viên viết cá nhân			
	Yêu cầu sinh viên viết theo cặp			
	Yêu cầu sinh viên viết theo nhóm			
Sau khi viết	Yêu cầu sinh viên tự chữa lỗi theo chỉ dẫn của giảng viên			
	Yêu cầu sinh viên trao đổi bài viết và cùng chữa cho nhau			
	Trung bày trước lớp một bài viết của 1 sinh viên bất kì và cùng chữa với sinh viên			
	ý kiến khác:.....			

9. Em đánh giá như thế nào về nội dung bài viết trong sách giáo trình?

	Đồng ý	Không đồng ý
Độ dài của bài phù hợp với thời gian học trên lớp		
Yêu cầu của bài phù hợp với trình độ của sinh viên		
Các nhiệm vụ (tasks) được thiết kế từ dễ tới khó		
Thể loại bài viết đa dạng		
Chủ đề bài viết gần gũi, quen thuộc		
Ý kiến khác: .....		

10. Theo em, nên có thay đổi gì để em học kỹ năng viết tốt hơn?

		Đồng ý	Không đồng ý
Trang thiết bị	Đầy đủ thiết bị, tài liệu chuẩn bị tham khảo		
	Ý kiến khác:.....		
Sách giáo trình	Thay đổi một số thể loại bài cho phù hợp với trình độ sinh viên		
	Tăng số giờ học viết để học sinh có nhiều thời gian thực hành viết		
	Ý kiến khác:.....		
Giảng viên	Thiết kế lại một số nhiệm vụ bài viết cho phù hợp với trình độ sinh viên		
	Sử dụng các phương tiện dạy học một cách hợp lý trong từng tiết học		
	Hướng dẫn rõ ràng, đúng trọng tâm		
	Đưa ra yêu cầu đối với sinh viên một cách cụ thể (cá nhân, cặp, nhóm)		
	Phân chia thời gian hợp lý		
	Tham gia điều đặn các lớp bồi dưỡng giảng viên để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy.		
	Ý kiến khác:.....		

Sinh viên	Tự học để tăng kiến thức nền và trình độ Tiếng Anh		
	Tích cực, chủ động trong giờ học		
	Phải được đánh giá chặt chẽ trong các bài kiểm tra và các kì thi		
	Ý kiến khác.....		

\*\*\*Hết\*\*\*